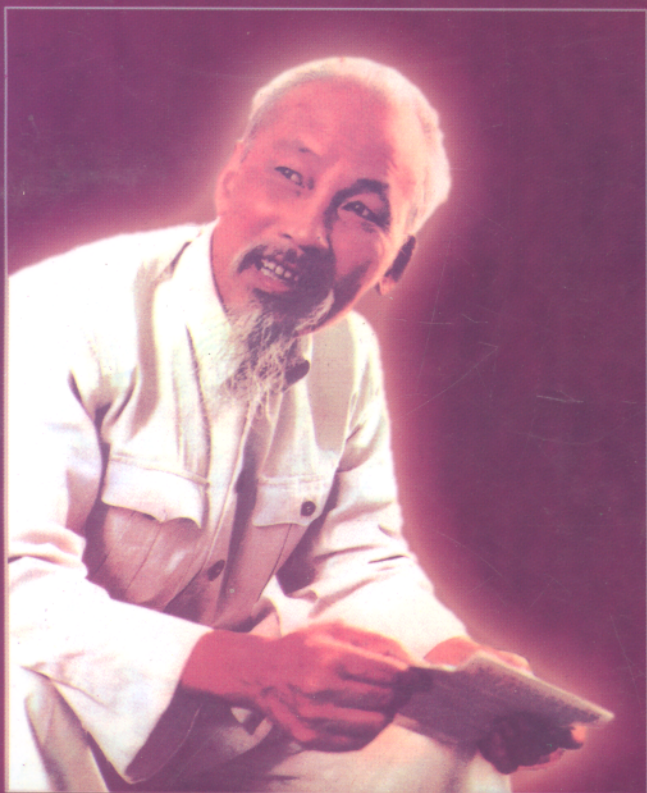


Thơ HỒ CHÍ MINH



NHÀ XUẤT BẢN NGHỆ AN

THƠ
HỒ CHÍ MINH

THƠ HỒ CHÍ MINH

NHÀ XUẤT BẢN NGHỆ AN - 2005

Tuyển chọn, biên soạn :

CẢNH NGUYỄN

HỒ VĂN SƠN

Viết lời giới thiệu :

PGS. LÊ BÁ HÁN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

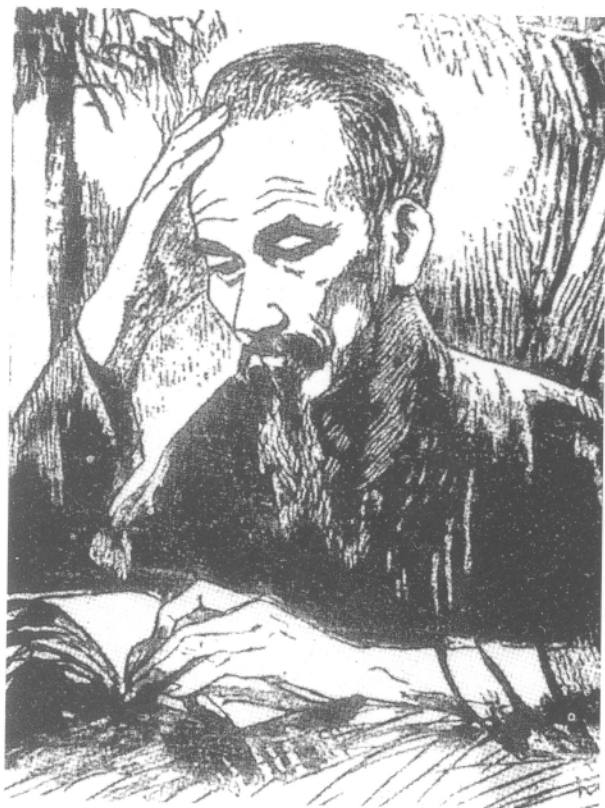
Nhà xuất bản Nghệ An trên quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều năm nay đã và đang mong muốn xuất bản thật tốt sách về Người.

*Kỷ niệm 115 năm ngày sinh Bác Hồ kính yêu, cùng với nhiều sách khác, chúng tôi tái bản có bổ sung tập sách "**Thơ Hồ Chí Minh**" để phục vụ rộng rãi bạn đọc.*

Trong quá trình tập hợp thơ của Người, chúng tôi cố sử dụng tư liệu của Viện Hồ Chí Minh, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Viện Văn học, các nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Văn học, Quân đội nhân dân, Giáo dục, Khoa học xã hội... Các báo Nhân dân, Quân đội, Văn nghệ... Chúng tôi thành thực cảm ơn quý cơ quan báo chí, nhà xuất bản, viện nghiên cứu và bảo tàng cùng các tác giả.

Việc tập hợp thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh là công việc lớn, khả năng chúng tôi còn có hạn, bởi vậy không thể tránh khỏi những thiếu sót, mong bạn đọc lượng thứ và góp ý để tập sách xuất bản lần sau được đầy đủ hơn.

NHÀ XUẤT BẢN NGHỆ AN



BÁC HỒ Ở VIỆT BẮC
Khắc gỗ: **NGUYỄN VĂN TỰ**

LỜI GIỚI THIỆU *

Nhân kỷ niệm lần thứ 105 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Nghệ An vừa cho ra mắt bạn đọc cuốn ***Dang Người*** - Tuyển tập nửa thế kỷ thơ viết về Bác Hồ.

Và giờ đây, trong tay bạn, là cuốn ***Thơ Hồ Chí Minh***. Sách gồm hai phần : Thơ tiếng Việt và Thơ chữ Hán, tập hợp khá đầy đủ những bài thơ, câu thơ của Bác.

Trong nhiều dịp trò chuyện với cán bộ trong nước và các bạn nước ngoài, Bác khéo léo và kiên quyết không nhận mình là nhà thơ. Nhưng đọc thơ Bác, các nhà hoạt động xã hội, các nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình văn học trong nước và trên thế giới đều khẳng định Bác là một nhà thơ lớn.

Với Người, thơ là vũ khí tranh đấu, là hành động nhằm thực hiện khát vọng độc lập, tự do, dân giàu, nước mạnh.

* Lời giới thiệu của lần xuất bản thứ nhất.

Nhiều nhà nghiên cứu, phê bình đã chia thơ Bác thành hai bộ phận lớn : Thơ tuyên truyền vận động cách mạng và thơ cảm hứng trữ tình.

Bộ phận thơ tuyên truyền, vận động cách mạng gồm những bài thơ, những diễn ca Bác viết nhằm phổ biến những tri thức lịch sử, địa lý, giải thích những chủ trương đường lối ; giác ngộ các tầng lớp nhân dân vùng lên đoàn kết một lòng để giành nước và giữ nước. Cũng có thể xếp chùm thơ chúc Tết của Bác vào bộ phận này. Thơ thuộc bộ phận tuyên truyền vận động cách mạng của Bác có nội dung thiết thực, cụ thể, có hình thức ngắn gọn, dễ hiểu, diễn đạt bằng ngôn ngữ giản dị, nôm na. Nhiều bài thơ có cấu trúc độc đáo, hình ảnh thơ sống động, giọng điệu khỏe khoắn, kết hợp linh hoạt hình thức với nội dung. Bác nắm bắt sâu sắc tâm lý, tình cảm của từng loại đối tượng mà Bác đang tuyên truyền, động viên.

Bộ phận thơ cảm hứng trữ tình gồm : Toàn bộ *Nhật ký trong tù*, một số bài thơ Bác viết tại chiến khu Việt Bắc trong những năm tiền khởi nghĩa, kháng chiến chống thực dân Pháp và một số ít bài thơ Bác viết từ sau ngày về lại Thủ đô cho đến khi Người qua đời.

Gọi là cảm hứng trữ tình vì bộ phận thơ này gồm những bài bằng tiếng Việt, hoặc bằng chữ Hán được Bác viết để bộc lộ trực tiếp những rung động, nỗi niềm

của tâm hồn mình. Mỗi bài thơ là một mảnh tâm hồn của Bác, một tâm hồn phong phú phẩm chất thi nhân, đồng thời cũng là tâm hồn cao đẹp, lạc quan, ân tình, khao khát tự do của người chiến sĩ cách mạng. Mỗi bài thơ của Bác trong bộ phận thơ này là một tác phẩm nghệ thuật ngôn từ hàm súc, thường được viết bằng thể tứ tuyệt cổ điển, hòa quyện đến hồn nhiên giữa chất thơ của tạo vật, của cuộc đời với tấm lòng, tình cảm của một con người có trái tim mệnh mông "*Ôm cả non sông, mọi kiếp người*" (Tố Hữu - Bác ơi!).

Thật ra, không phải lúc nào cũng có thể phân biệt rạch ròi thơ cảm hứng trữ tình với thơ tuyên truyền vận động cách mạng trong thể giới thơ ca Hồ Chí Minh. Nhiều bài thơ tuyên truyền mang tính chất trữ tình rất đậm đà, còn những bài thơ ta gọi là cảm hứng trữ tình thì thấy đều là trữ tình cách mạng. Toàn bộ thơ ca của Người là những sáng tạo thi ca độc đáo của *nhà cách mạng - nhà thơ Hồ Chí Minh*, tất cả đều khởi phát từ một cội nguồn, từ tâm hồn, tình cảm của người chiến sĩ Cộng sản vĩ đại, nhà văn hóa lớn của thời đại chúng ta.

Phong cách nghệ thuật của nhà thơ Hồ Chí Minh rất đa dạng. Các thủ pháp nghệ thuật luôn biến hóa linh hoạt. Thơ Bác nói ít gọi nhiều, kết hợp hài hòa giữa tuyên truyền và nghệ thuật, thơ và chính trị, lãng mạn và hiện thực, truyền thống và cách tân, cổ điển và

hiện đại. Thơ Bác hồn nhiên, bình dị song điều luyện, thâm thúy. Nụ cười trong thơ Bác luôn hóm hỉnh, vui tươi. Bàn về thơ Bác, cố vấn Phạm Văn Đồng viết :
"Một chất thơ thấm đượm tình người và cuộc sống của con người, có cốt cách Việt Nam và phương Đông, đặc biệt thanh cao và tao nhã, tỏa ra từ sự nghiệp và bình sinh của Hồ Chí Minh - Nhà lý luận, nhà hành động, con người ấy bao giờ cũng thơ, lúc chan chứa, lúc thâm trầm, luôn luôn dung dị, thơ sử thi, thơ anh hùng ca, thơ trữ tình, như chính cuộc đời này thơ vậy!"

Thơ Bác đã mở ra một thời đại mới của thơ ca cách mạng Việt Nam. Nhiều người quan niệm rằng thơ Bác là thơ của muôn đời, của muôn nhà. Thơ Bác là tài sản tinh thần vô giá của nhân dân ta. Giờ đây, thơ Bác vẫn là hành trang của chúng ta giữa những ngày cả dân tộc bước vào vận hội mới, xây dựng đất nước đang hoàng hơn, to đẹp hơn.

Xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc trong và ngoài nước cuốn ***Thơ Hồ Chí Minh***, một trong những bộ sách quý của Nhà xuất bản Nghệ An.

Phó Giáo sư LÊ BÁ HÁN

**NHỮNG BÀI THƠ
TIẾNG VIỆT**

THƯ GỬI HỖ MÃ NGHỊ BẢ
ĐẠI NHÂN ⁽¹⁾

*Chọc trời khuấy nước tiếng ðùng ðùng
Phải có kiên cương mới gọi hùng*

.....
*Ba hột đạn - thăm hai tấc lưỡi
Sao cho ích giống mấy cam lòng⁽²⁾.*
Cường diệt Tất Thành

(1) Trích thư số 1 gửi Phan Chu Trinh.

(2) Năm 1990, NXB Thông tấn xã Nôvôxti và NXB Thông tin lý luận Hà Nội, trong cuốn "Hồ Chí Minh - Những sự kiện" in bài thơ trên gồm 8 câu như sau :

*Chọc trời khuấy nước tiếng ðùng ðùng
Phải có kiên cương mới gọi hùng
Vai cứng long lanh ngoài ách tở
Má ðào nóng nảy giới quyền chông
Lợi chung ðầu sẽ mua về ðược
Kiếp mong chi nài sự có không
Ba hột đạn - thăm hai tấc lưỡi
Sao cho ích giống mấy cam lòng.*

VIỆT NAM YÊU CẦU CA

*Bằng nay gặp hội giao hòa⁽¹⁾
Muôn dân hèn yếu gần xa vui tình
Cậy rằng các nước đồng minh
Dem gương công lý giết hình dã man
Mấy phen công bố rõ ràng
Dân nào rồi cũng được trang bình quyền
Việt Nam xưa cũng oai thiêng
Mà nay đứng giới thuộc quyền Lang-Sa
Lòng thành tỏ nỗi sứt sa⁽²⁾
Dám xin đại quốc soi qua chút nào
Một xin tha kẻ đồng bào
Vì chung chính trị mắc vào tù giam
Hai xin phép luật sửa sang
Người Tây người Việt hai phương cùng đồng
Những tòa đặc biệt bất công
Dám xin bỏ dứt rộng dung dân lành
Ba xin rộng phép học hành
Mở mang kỹ nghệ, lập thành công thương*

Bốn xin được phép hội hàng
Năm xin nghĩ ngơi nói bàn tự do
Sáu xin được phép lịch du
Bốn phương mặc sức, năm châu mặc tình
Bảy xin hiến pháp ban hành
Trăm điều phải có thần linh pháp quyền
Tám xin được cử nghị viên
Qua Tây thay mặt giữ quyền thổ dân
Tám điều cần tỏ xa gần
Chúng nhờ vạn quốc công dân xét tình
Riêng nhờ dân Pháp công bình
Đem lòng đoái lại của mình trong tay.
Pháp dân nước tiếng xưa nay
Đồng bào, bác ái sánh tày không ai !
Nỡ nào ngảnh mặt ngơ tai
Để cho mấy ức triệu người bơ vơ
Dân Nam một dạ ước mơ
Lâu nay từng núp bóng cờ tự do
Rộng xin dân Pháp xét cho
Trong phò tiếng nước, sau phò lễ công.
Dịch mấy chữ quốc âm bày tỏ
Để đồng bào lớn nhỏ được hay
Hòa bình nay gặp hội này
Tôn sùng công lý, đọa đầy dã man⁽³⁾
Nay gặp hội khải hoàn hỉ hả

Tiếng vui mừng khắp cả đồng dân
Tây vui chắc đã mười phần
Lẽ nào Nam lại chịu thân tôi đòi !
Hằng mở mắt mà soi cho rõ
Nào Ai Lan, Ấn Độ, Cao Ly
Xưa, hèn phải bước suy vi
Nay, gần độc lập cũng vì dân khôn
Hai mươi triệu quốc hồn Nam Việt
Thế cuộc này phải biết mà lo
Đồng bào, bình đẳng, tự do
Xét mình rồi lại đem so mấy người
Ngổn ngang lời vấn ý dài
Anh em đã thấu lòng này cho chưa.

(1) Hội giao hòa : hội hòa bình

(2) Sút sa : xót xa

(3) Đọa đầy dã man : loại trừ dã man.

QUỐC TẾ CA

Điệp khúc :

*Trận này là trận cuối cùng,
Âm ầm đoàn lực, dùng dùng đảng cơ,
Lanhtécna xiôn an lờ,
Ấy là nhân đạo, ấy là tự do.*

Đoạn I :

*Hỡi ai nô lệ trên đời,
Hỡi ai cực khổ đồng thời đứng lên !
Bất bình này chịu sao yên,
Phá cho tan nát một phen cho rồi !
Bao nhiêu áp bức trên đời,
Sạch sành sanh phá cho rồi mới tha !
Cuộc đời này sẽ đổi ra,
Xưa kia con ở, nay là chủ ông !*

Đoạn II :

Công nông ta có Đảng to,
Cớ nhờ ta, mới có kho, có tài.
Trời sinh đất để cho người,
Những đồ lười biếng thì mời đi đi.
Những đồ ăn xổi ở thì,
Mình làm chúng hưởng lẽ gì xưa nay.
Nếu đem diệt sạch lũ này,
Mặt trời vẫn cứ ngày ngày xuân dung !

Đoạn III :

Việc ta ta phải gắng lo,
Chẳng nhờ trời phật, chẳng nhờ thần linh.
Công nông mình cứu lấy mình,
Sửa sang thế đạo, kinh dinh nhân quyền.
Muốn cho đánh đổ cường quyền,
Tự do, bình đẳng vẹn tuyền cả hai.
Thụt lò ta phải ra tay,
Sắt kia đang nóng đập ngay mà dùng !⁽¹⁾

1925

(1) Bài Quốc tế ca được đồng chí Nguyễn Ái Quốc dịch ra tiếng Việt, đăng trên hai tờ báo bí mật là tờ Thanh niên và tờ Công Nông.

HÃY YÊU THƯƠNG NHAU VÀ CÙNG NHAU ĐOÀN KẾT

Quảng Châu, 23-8-1925

*Hãy yêu thương nhau, cùng nhau ta đoàn kết
Hãy lắng nghe câu hát từ đáy lòng tôi.
Kẻ không đoàn kết cũng như chim lạc đàn
Chóng hoặc chày rồi sẽ trúng tên
Vi đơn độc sẽ làm mối cho hiểm họa
Từ kết đoàn hạnh phúc sẽ sinh sôi.
Chúng ta phải làm sao đoàn kết ?
Hãy liên kết như thể thân mình
Ngũ quan cùng với tay chân, dính liền
Tách rời nhau thời không thể sống
Chỉ cùng với nhau sức lực mới sinh sôi
Nào ta hãy cùng yêu thương đoàn kết
Chớ ham lợi Pháp mà phản bội sự nghiệp
Hãy kết đoàn tương trợ lẫn nhau
Tựa tứ chi kết lại ta sẽ thành công
Đất nước ta ta xây một thiên đường
Hãy yêu thương nhau và cùng nhau đoàn kết*

*Nghĩa vụ một người dân là phải yêu Tổ quốc
Mau cải thiện tâm, tài, lực cho dân
Vì sự nghiệp chung hãy học sống và học chết
Hỡi đồng bào yêu quý hãy lắng nghe tôi hát
Rồi học thương yêu nhau và đoàn kết cùng
nhau.*

- Báo: Thanh Niên, số 9 (Bản tiếng Pháp).

(1) Đây là bài văn vần, do không có bản gốc tiếng Việt, chúng tôi lấy theo bản dịch lại từ bản tiếng Pháp - in trong : Hồ Chí Minh toàn tập, tập 2.

BẤY LÂU MƠ NGỦ MÃI CHƯA THÔI

*Bấy lâu mơ ngủ mãi chưa thôi !
Cách mệnh ồn ào khắp mọi nơi.
Này trống Văn minh khua dậy đất
Kìa chuông Độc lập gõ vang giờ⁽¹⁾.*

(1) Theo báo *Thanh niên* số ra ngày 10-10-1926.

ĐÃ LÀM CÁCH MỆNH CHỜ LỜI THÔI

*Đã làm cách mệnh chờ lời thôi,
Cách mệnh thì ta cách đến nơi.
Trước phải giành quyền cho cả nước,
Sau ra cách mệnh cả bầu giời⁽¹⁾.*

(1) Theo báo *Thanh niên* số ra ngày 10-11-1926.

TU CÁCH MỘT NGƯỜI CÁCH MỆNH

Tự mình phải:

Cần kiệm

Hòa mà không tư.

Cả quyết sửa lỗi mình.

Cẩn thận mà không nhút nhát.

Hay hỏi.

Nhẫn nại (chịu khó).

Hay nghiên cứu, xem xét.

Vị công vong tư.

Không hiếu danh, không kiêu ngạo.

Nói thì phải làm.

Giữ chữ nghĩa cho vững.

Hy sinh.

Ít lòng tham muốn về vật chất

Bí mật.

Đối người phải:

Với từng người thì khoan thứ.

Với đoàn thể thì nghiêm.

Có lòng bày vẽ cho người.

Trực mà không táo bạo.

Hay xem xét người.

Làm việc phải:

Xem xét hoàn cảnh kỹ càng.

Quyết đoán

Dũng cảm.

Phục tùng đoàn thể.

- Rút ở tác phẩm : "Đường khách mệnh".

- Hồ Chí Minh toàn tập, tập 2, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội -
1995 - tr. 260.

BÀI CA TRẦN HUNG ĐẠO

*... Diên Hồng thề trước thánh minh,
Lòng dân đã quyết hy sinh rành rành.
Nếu ai muốn đến giành đất Việt,
Đưa dân ta ra giết sạch trơn.
Một người Việt hãy đương còn,
Thì non sông Việt vẫn non sông nhà...⁽¹⁾*

1928

(1) Theo hồi ký của đồng chí Lê Mạnh Trinh.

CÔ VƯỢNG KHUYÊN CHỒNG

Hợp tác nè có anh thợ Vượng,
Tay nghề hay, tính bướng cũng hay.
Nhưng khi hội họp hàng ngày,
Nay thì nói đồng, mai rày đòi ra.
Chị hết lòng thiết tha khuyên bảo,
Không nghe còn táo bạo hành hung.
Rằng em chẳng phải nói nhăng,
Rằng em chỉ muốn anh bằng người ta.
Chị kiên nhẫn bảy ba kiên nhẫn,
Làm cho anh đổi giận sang hiền.
Anh nghe lời vợ anh khuyên,
Hội giao công việc anh chuyên cần làm.
Làm đúng đắn không tham lợi vật,
Nói như làm thẳng thắn phân minh.
Một người tính dữ hóa lành,
Cả Hội hợp tác khen anh vô cùng.
Chuyện cô Vượng khuyên chồng kết quả,
Chị em đều hỉ hả mừng vui,
Đang lên mặt báo cùng coi,
Để rồi học tập, để rồi làm gương.

Xiêm, 1928

(1) Theo tư liệu của Lê Khánh Soa.

NHỮNG CÂU THƠ CUỐI CÁC CHƯƠNG
TRONG "NHẬT KÝ CHÌM TÀU"

I

*Mênh mông trên biển dưới trời
Một hòn hoang đảo ba người lưu ly.*

2

*Lạ thay trong chiếc tàu này
Cái gì cũng khác tàu Tây mình làm.*

3

*Gió cao tiếng hạc càng cao
Ba quân chỉ ngọn cờ đào kéo ra.*

4

*Rằng nay bốn biển một nhà
Cùng là bè bạn cùng là thân yêu.*

5

Công nông Nga có ngày nay
Cũng đà nếm mật nằm gai mấy lần.

6

Sung sướng thay thợ thuyền Nga
Ngày làm ngày nghỉ đều là có lương.

.....

Công xã thất bại nhưng mà
Ảnh hưởng Công xã sâu xa vô cùng :
Nước Nga cách mạng thành công,
Cũng bởi Công xã treo gương sau này.
Anh em hỡi gặp ngày kỷ niệm (18-3?)
Nghiên cứu tường lành nghiệm lớn lao
Rồi đem phổ biến cho nhau...

7

Bàn nông có ruộng mà cày
Cũng bởi cách mạng ra tay đỡ đần.

8

Lẻ loi đã tổn lại hao
Chung nhau hợp tác, đường nào lợi hơn ?

9

Sách là bổ ích tinh thần
Sách mà vào tới tai dân mới là.

10

Sách là thuốc chữa tội ngu
Dân Nga ham sách nên mau thịnh cường.

11

Công nông gìn giữ nước nhà
Dân là dân lính, lính là lính dân.

....

Khắp năm châu phận dân bà
Có đâu mà được như Nga bây giờ ?

20

Từ khi mới lọt lòng ra
Trẻ con đã được dân Nga phù trì.

21

Trẻ sao khôn lớn lạ đời
Cũng bởi cách mạng dạy cách nuôi
phải đường.

22

*Rằng đây bốn bể một nhà
Vàng đen trắng đỏ đều là anh em.*

23

*Đến quốc Pháp !
Mày ơi mày !
Nan đào thoát
Về phương Tây..
Sắp đến ngày
Mày tan xác.*

*Dân Nga cách mạng thành công
Dạy cho dân tộc Á Đông cách làm.*

24

*Bằng khuôn muốn ở muốn về
Đem lời vàng đá đền nghì công nông.*

Kết luận

*Không bột sao gạt nên hồ
Tay không xúc nổi cơ đồ, cừ không ?*

BÀI SỐ ỨNG KHẨU Ở CHỈ THÔN ⁽¹⁾
(Trích)

Nam mô Phật tổ Như Lai,
Chúng sinh nhéo nhóc dưới trời Tây phương.
Trăm tầng áp bức thấm thương,
Thân gầy như củi, xác nhường thầy ma.
Đâu là phúc đẳng hà sa ?
Đâu là cõi Phật, đâu là cảnh tiên ?

.....

Năm mô Bồ tát Thế tôn,
Tiếp dẫn linh hồn về Mạc Tư Khoa.
Đây là phúc đẳng hà sa,
Đây là hạnh phúc, đây là thần tiên.

.....

.....

(1) Chỉ Thôn thuộc huyện Mông Tự, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

Quân giặc Nhật thật là tàn ác,
Vừa rồi đây oanh tạc Pô Chai.
Kiêu bào mấy chục mạng người,
Thấy tan thối nát quê người thảm thê.
Khóc than cũng khôn bề cứu sống,
Phải vùng lên như đấng Thiên vương.
Thù nhà nợ nước đòi đường,
Đã vì người chết, càng thương giống nòi.
Đừng tin vào số mệnh trời,
Mà do quân Nhật giết người gây nên.
Hồn ơi, hồn có linh thiêng !
Hãy cùng người sống báo đền nước non.
Người còn thì nước phải còn.

1940

(1) Theo hồi ký của đồng chí Lê Tùng Sơn trong tập "Đầu nguồn". NXB Văn Học, Hà Nội 1975.

THƯ VỢ GỬI CHỒNG

*Ba bốn năm trời luống nhớ thương,
Nhớ chồng lưu lạc tại tha hương.
Tóc thề đã chấm ngang vai thiếp,
Lụy nhớ e chưa ráo mắt chàng.
Thù nước, thù nhà, chàng gắng trả,
Việc nhà, việc cửa, thiếp xin đương.
Bao giờ đuổi sạch quân thù địch,
Ta sẽ sum vầy ở cố hương⁽¹⁾.*

1940

(1) Theo hồi ký của đồng chí Vũ Anh (Bác Hồ, NXB Văn Học, Hà Nội, 1960).

PÁC BÓ HÙNG VĨ

*Non xa xa, nước xa xa,
Nào phải thênh thang mới gọi là.
Đây suối Lê-nin, kia núi Mác,
Hai tay xây dựng một sơn hà.*

Tháng 2 năm 1941

TỨC CẢNH PÁC BÓ

*Sáng ra bờ suối, tối vào hang,
Cháo bẹ, rau măng vẫn sẵn sàng.
Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng,⁽¹⁾
Cuộc đời cách mạng thật là sang.*

Tháng 2 năm 1941

(1) Hồi ở Pác Bó, Hồ Chủ tịch đã dịch cuốn *Lịch sử Đảng Cộng sản (b) Liên Xô* ra tiếng Việt, làm tài liệu học tập cho cán bộ cách mạng.

HOAN NGHÊNH THANH NIÊN HỌC QUÂN SỰ⁽¹⁾

Nước ta mất đã lâu rồi,
Đồng bào cực khổ, suốt đời gian nan !
Suốt đời chịu kiếp làm than,
Sưu cao thuế nặng, cơ hàn xót xa !
Vì ai tan cửa nát nhà,
Chồng lìa vợ, con lìa cha toi bời ?
Vì ai non nước rã rời,
Giống nòi sỉ nhục chơi vơi thế này ?
Vì giặc Nhật, vì giặc Tây !
Thanh niên ta phải thế này gay go.
Học hành không được tự do,
Học cho mù tối, học cho ngu hèn !
Mấy năm cặm cùi sách đèn,
Học rồi cũng bỏ, tốn tiền như không.
Muốn làm cũng chẳng có công,
Ông tham "san rất"⁽²⁾ thầy thông "Bú dù"⁽³⁾.
Những người không muốn si ngu.
Người giam Hà Nội, kẻ tù Sơn La !
Nước Nam là nước Nam ta,
Vì ai đến nỗi xót xa thế này ?

(1) Tư liệu của Vũ Anh và Lê Khánh Soa.

(2) San rất (sale race), tiếng Pháp có nghĩa là nòi giống bán thiu.

(3) Bú dù (bouzou) : tiếng Pháp có nghĩa là con khỉ.

*

* *

Muốn đánh Nhật, muốn đánh Tây,
Thanh niên ta phải ra đây học hành.
Một là học việc nhà binh,
Hai là học biết tình hình người ta.
Thanh niên là chủ nước nhà,
Phải cho oanh liệt mới là thanh niên.
Gan phải to, chí phải bền,
Không sợ khổ, không sợ phiền mới nên.
Anh em đoàn kết vững bền,
Phải nghiêm kỷ luật, phải chuyên tập tành.
Đối đoàn thể, phải trung thành
Phải dũng cảm, phải hy sinh mới là.
Ở trong, phải rất thuận hòa,
Ra ngoài, phải nhớ mình là người Nam.
Phải siêng học, phải siêng làm,
Chớ cam thua bạn, không cam kém người.
Người siêng một, mình siêng mười,
Đừng cho thiên hạ chê cười thanh niên.
Mai sau học nghiệp vẹn tuyền,
Đánh Tây đuổi Nhật, giành quyền tự do.
Sự nghiệp này là rất to,
Thanh niên ta phải gắng lo, mới thành !
Việt Nam độc lập đồng minh,
Mấy lời thành thực hoan nghênh học trò !

Tháng 7 - 1941

KHUYÊN ĐỒNG BÀO MUA BÁO VIỆT NAM ĐỘC LẬP

*Đế quốc Pháp thật là ác nghiệt.,
Làm dân ta như đỉ, như mù,
Làm ta dở dãi dở ngu,
Biết gì việc nước biết đâu việc đời.
Báo "Độc lập" hợp thời đệ nhất,
Làm cho ta mở mắt mở tai,
Cho ta biết đó biết đây,
Ở trong việc nước, ở ngoài thế gian :
Cho ta biết kết đoàn tổ chức,
Cho ta hay sức lực của ta,
Cho ta biết chuyện gần xa,
Cho ta biết nước non ta là gì.
Ai không chịu ngu si mù tối,
Ắt phải xem báo ấy mới nên;
Giúp cho báo ấy vững bền,
Càng ngày càng lớn càng truyền khắp nơi.
Khuyên đồng bào nhớ bấy nhiêu lời !*

Ngày 1 tháng 8 năm 1941

THƠ ĐỀ TRANH CỔ ĐỘNG
BÁO VIỆT NAM ĐỘC LẬP

*Việt Nam độc lập thổi kèn loa
Kêu gọi dân ta trẻ lẫn già
Đoàn kết vững bền như khối sắt
Để cùng nhau cứu nước Nam ta.*

Báo "Việt Nam độc lập" - Số 103. Ngày 21-8-1941.

CA DÂN CÀY

*Thương ôi ! Những bạn dân cày,
Chân bùn tay lấm suốt ngày gian lao.
Lại còn thuế nặng sưu cao,
Được đồng nào đều lọt vào túi Tây.
Dân ta không có ruộng cày,
Bao nhiêu đất tốt về Tây đồn điền.
Lại còn phu dịch, tuần phiên,
Làm chết xác, được đồng tiền nào đâu !
Thân người chẳng khác thân trâu,
Cái phần no ấm có đâu đến mình.
Muốn phá sạch nỗi bất bình,
Dân cày phải kiếm Việt Minh mà vào.
Để cùng toàn quốc đồng bào,
Đánh Pháp, Nhật, gây phong trào tự do.
Dịp này là dịp trời cho,
Lo cứu nước tức là lo cứu mình.
Mai sau thực hiện chương trình :
Nông dân có đủ ruộng mình làm ăn.*

Ngày 21 tháng 8 năm 1941

CA PHỤ NỮ

*Việt Nam phụ nữ đòi đòi
Nhiều người vì nước, vì nòi hi sinh.
Ngàn thu vang tiếng Bà Trưng,
Ra tay cứu nước, cứu dân đến cùng.
Bà Triệu Ấu thật anh hùng,
Cưỡi voi đánh giặc, vẫy vùng bốn phương.
Mấy năm cách mạng khẩn trương,
Chị em phụ nữ thường thường tham gia.
Mấy phen tranh đấu xông pha,
Lòng vàng gan sắt nào đã kém ai ?
Kìa như chị Nguyễn Minh Khai
Bị làm án tử đến hai ba lần.
Bây giờ cơ hội đã gần,
Đánh Tây, đánh Nhật, cứu dân, cứu nhà.
Chị em cả trẻ đến già
Cùng nhau đoàn kết để mà đấu tranh.
Đua nhau vào hội Việt Minh,
Trước giúp nước, sau giúp mình mới nên.
Làm cho thiên hạ biết tên
Làm cho rõ mặt cháu Tiên, con Rồng.*

Ngày 1 tháng 9 năm 1941

KÊU GỌI THIẾU NHI

Trẻ em như búp trên cành,
Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.
Chẳng may vận nước gian nan,
Trẻ em cũng phải làm than cực lòng.
Học hành, giáo dục đã không,
Nhà nghèo lại phải làm công, cày bừa.
Sức còn yếu, tuổi còn thơ,
Mà đã khó nhọc cũng như người già.
Có khi lìa mẹ, lìa cha,
Để làm tôi tớ người ta bên ngoài.
Vì ai nên nỗi thế này ?
Vì giặc Nhật, vì giặc Tây bạo tàn!
Khiến ta nước mất, nhà tan,
Trẻ em cũng bị cơ hàn xót xa.
Vậy nên trẻ em nước ta,
Phải đoàn kết lại để mà đấu tranh!
Người lớn cứu nước đã đành,
Trẻ em cũng góp phần mình một tay.
Bao giờ đuổi hết Nhật, Tây,
Trẻ em ta sẽ là bầy con cưng.

Ngày 21 tháng 9 năm 1941

CA CÔNG NHÂN

Thành ai đắp, lâu ai xây ?
Tàu kia ai đóng, than đây ai sàng ?
 Bao nhiêu cửa cải kho tàng,
Ai đào bạc, ai luyện vàng mà nên ?
 Công nhân sức mạnh nghề quen,
Làm ra của cải cho thiên hạ nhờ.
 Mà mình quần rách áo xơ,
Tiền công thì bớt mà giờ thì thêm.
 Lại còn đánh chửi tằn tiện,
Cúp lương tháng trước, phạt tiền hôm qua.
 Càng nghĩ lại càng xót xa,
Vì ta mất nước nên ta phải hèn;
 Để cho Pháp, Nhật lộng quyền,
Thằng tay bóc lột thợ thuyền nước ta!
 Thợ thuyền ta phải đứng ra,
Trước ta cứu nước, sau ta cứu mình.
 Cùng nhau vào hội Việt Minh,
Ra tay tranh đấu hi sinh mới là.
 Bao giờ khôi phục nước nhà,
Của ta ta giữ, công ta ta cầm.

Ngày 11 tháng 10 năm 1941

CA BINH LÍNH

Hai tay cầm khẩu súng dài,
Ngắm đi ngắm lại, bắn ai thế này ?
Bắn vào quân Nhật, quân Tây,
Lũ cướp nước, lũ đọa đầy dân ta;
Lũ không yêu trẻ, kính già,
Lũ cướp đất, lũ đốt nhà xôn xao;
Lũ đòi sưu nặng, thuế cao,
Lũ đi chém giết đồng bào Việt Nam.
Bắn được chúng, chết cũng cam,
Vì mình dù chết, nước Nam vẫn còn.
Hay vì chút lợi cón con,
Cái bằng cửu phẩm, cái lon đội nhì,
Nhắm vào cách mạng bắn đi,
Kể chi nhân nghĩa, kể chi giống nòi ?
Anh em binh lính ta ơi !
Chúng ta cùng giống, cùng nòi Việt Nam.
Việc chi lợi nước thì làm,
Cứu dân, cứu nước há cam kém người ?
Trong tay đã sẵn súng rồi,
Quyết quay đánh Nhật, đánh Tây mới đành.
Tiếng thom sẽ tạc sử xanh :
"Quân nhân cứu quốc" rạng danh muôn đời !

Ngày 1 tháng 11 năm 1941

NHỮNG CÂU THƠ ĐẦU CHƯƠNG
TRONG TẬP TRUYỆN KÝ
ĐÁNH DU KÍCH

1

*Một ông già, một sợi dây
Làm cho điều đúng một bày địch nhân.*

2

*Tuổi nhỏ mà gan thì to
Đem hai thứ trứng bán cho quân thù.*

3

*Tuổi già, gan lại càng già
Làm cho địch biết tay bà cao mưu.*

4

*Không có súng thì đánh bằng dao,
Có mưu có kế, súng nào thiếu chi.*

5

*Du kích mà có mưu cao,
Ít người có thể tiêu hao quân thù.*

6

Đàn bà dễ có mấy tay
Đời xưa mấy mặt, đời này mấy gan.

7

Chớ rằng son phấn là hèn,
Cò Lan đã tỏ mấy phen anh hùng.

8

Du kích phải cho khôn ngoan,
Tuy người ít cũng đánh tan quân thù.

9

Tiếng đồn du kích công nhân,
Đánh đâu được đó xa gần ngợi khen.

10

Nói ra chắc ít người tin,
Hai mươi du kích phá nghìn địch quân.

11

Tiếng đồn du kích Văn Tân
Dùng địch quân đánh địch quân mới cừ.

*Du kích cũng như đánh cờ,
Mưu cao, kế khéo bao giờ cũng ăn.*

Kết luận

*Xem người mà biết đến ta,
Biết đánh du kích mới là người Nam.*

...

*Du kích như cá, dân chúng như nước,
Được dân chúng yêu, việc gì cũng được.*

...

*Kháng chiến cứu quốc nhất định thắng lợi,
Thống nhất độc lập nhất định thành công.*

Phen này rạng rỡ non sông.

Vẻ vang mây mặt con Rồng cháu Tiên.

Việt Nam nhất định vẹn tuyền,

Dân ta giữ vững chính quyền của ta.

THƠ VỢ GỬI CHỒNG ĐI LÀM CÁCH MẠNG

Anh hỡi anh, chồng hỡi chồng,
Từ ngày ly biệt thiếp nay trông mai chờ.
Cha già mẹ yếu con thơ,
Nuôi già dạy trẻ em cậy nhờ vào đâu ?
Đói no bữa cháo bữa rau,
Tuy lao khổ em dám đâu phản nài.
Đêm khuya em tự hỏi han,
Vì ai ta phải lìa tan thế này ?

Anh nguyên có tội tình gì ?
Mà nay cũng phải bắt đi ở tù ?
Vì anh muốn chống kẻ thù,
Vì anh lo nước mất, dân ngu, nòi hèn.
Vì anh tranh đấu mấy phen,
Vì anh mong giải phóng cho cháu Tiên,
con Rồng.

Em xin anh chớ phiền lòng,
Em tuy hèn yếu quyết thay chồng tranh đấu
đến nơi.

Đoàn thể ta có ức triệu người,
Ra tay chèo chống cuộc đời nước ta.
Mai sau anh trở lại nhà,
Ánh trăng càng tỏ màu hoa càng nồng.

1941

MƯỜI CHÍNH SÁCH CỦA VIỆT MINH

*Việt Nam độc lập đồng minh
Có bản chương trình đánh Nhật, đánh Tây.
Quyết làm cho nước non này,
Cờ treo độc lập, nền xây bình quyền;
Làm cho con cháu Rồng, Tiên,
Dân ta giữ lấy lợi quyền của ta.
Có mười chính sách bày ra,
Một là ích nước, hai là lợi dân.
Bao nhiêu thuế ruộng, thuế thân,
Đều đem bỏ hết cho dân khỏi phiền.
Hội hè, tín ngưỡng, báo chương,
Hợp hành, đi lại có quyền tự do.
Nông dân có ruộng, có bò,
Đủ ăn, đủ mặc, khỏi lo cơ hàn.
Công nhân làm lụng gian nan,
Tiền lương phải đủ, mỗi ban tám giờ.
Gặp khi tai nạn bất ngờ,
Thuốc thang Chính phủ bấy giờ giúp cho.
Thương nhân buôn nhỏ bán to,
Món bài thuế ấy bỏ cho phí nguyên.
Nào là những kẻ chức viên,
Cải lương đãi ngộ cho yên tấm lòng.*

Binh lính giữ nước có công,
Được dân trọng đãi, hết lòng kính yêu.
Thanh niên có trường học nhiều,
Chính phủ trợ cấp trò nghèo, bần nhô.
Đàn bà cũng được tự do,
Bất phân nam nữ, đều cho bình quyền.

Người tàn tật, kẻ lão niên,
Đều do Chính phủ cấp tiền ăn cho.
Trẻ em, bố mẹ khỏi lo,
Dạy nuôi, Chính phủ giúp cho đủ đầy.
Muốn làm đạt mục đích này,
Chúng ta trước phải ra tay kết đoàn.
Sao cho từ Bắc chí Nam,
Việt Minh hội có muôn vàn hội viên.
Người có sức, đem sức quyên,
Ta có tiền của, quyên tiền của ta.
Trên vì nước, dưới vì nhà,
Ấy là sự nghiệp, ấy là công danh.
Chúng ta có hội Việt Minh
Đủ tài lãnh đạo chúng mình đấu tranh.
Rời ra sự nghiệp hoàn thành,
Rõ tên Nam Việt, rạng danh Lạc Hồng.
Khuyên ai xin nhớ chữ đồng,
Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh.

Năm 1941

CẢNH RỪNG PÁC BÓ

*Non xanh xanh nước xanh xanh,
Trong rừng xanh có mấy danh Võ hầu⁽¹⁾.
Chung quanh xanh ngát một màu,
Hoa chen lá phủ, trên đầu bóng cây.
Chim từng lũ, thú từng bầy,
Thú kêu inh ỏi, chim bay là là.
Giọng khe róc rách dưới nhà,
Bên tường cảnh vẽ bức hoa bên mình.
Đêm khuya chồn cáo mò rình...*

1942

(1) Võ hầu : tức Võ Hương hầu, tước phong của Gia Cát Lượng, tự là Khổng Minh, tướng giỏi đời Tam Quốc, làm Thừa tướng và là một mưu thần đời Thục Hán.

ĐỊA DƯ NƯỚC TA

(Trích)

*Dân ta phải biết nước ta,
Một là yêu nước, hai là trí tri⁽¹⁾.
Hai mươi bảy tỉnh Bắc Kỳ,
Sáu tỉnh thì ở biên thùi Trung Hoa.
Lai Châu, Lao Kay không xa,
Hà Giang kề đó bước qua Cao Bằng.
Lạng Sơn một tỉnh vắt ngang,
Xuống gần miền bể rõ ràng Mông Cay
(Moncay).
Gần bể mấy tỉnh đẹp thay,
Quảng Yên nhiều cá không tày Kiến An.
Thái Bình từ đó đi sang,
Năm mươi cây số bước sang Ninh Bình.
Hạ du mấy tỉnh xinh xinh,
Nam Định, Phủ Lý đi quanh Hưng Yên.*

(1) Trí tri: Suy xét cho thấu đến cùng điều mà mình cần biết.

Hải Dương, Hà Đông gần miền,
Đi qua Hà Nội đến liền Bắc Ninh.
Bắc Giang non nước hữu tình,
Đi quanh trở lại là thành Sơn Tây.
Phúc Yên cũng ở gần đây,
Vĩnh Yên, Phú Thọ xưa nay kề liền.
Yên Bái, Tuyên Quang, Thái Nguyên,
Đi lên Bắc Kạn là miền thượng du.
Sơn La xa cách mịt mù.
Theo sông Đà xuống, vào khu Hòa Bình.
Hải Phòng cửa bể xinh xinh,
Thuyền bè đi lại linh đình bán buôn.
Mười một vạn rưởi dặm vuông,
Nhân dân thì có tám hơn triệu người.

*

* *

Trung Kỳ một dải đất dài,
Bên đông biển rộng, bên đông rừng xanh.
Thanh Hóa phong cảnh đẹp xinh,
Nghệ An, Hà Tĩnh tục danh Lam Hồng.
Quảng Bình, Quảng Trị vào trong,
Thừa Thiên có Huế cũng không xa gì.
Quảng Nam, Quảng Ngãi gần kề,
Muốn vào Bình Định đi về cũng mau.

*Phú Yên trước, Khánh Hòa sau,
Người ta thường gọi Sông Cầu, Nha Trang.
Ninh Thuận tỉnh lý Phan Rang,
Bình Thuận, Phan Thiết gọi thường sử (?)
nhau⁽¹⁾.*

*Mười ba tỉnh ấy trung châu,
Lại còn năm tỉnh thượng du cũng gần :
Đi từ cửa bể Quy Nhơn,
Bảy mươi cây số đến phần Gia Lai.
Không Tum tiếp giáp tỉnh này,
Qua Ban Mê Thuột một ngày tới nơi.
Muốn tìm mát mẻ thanh thời,
Thì qua Đà Lạt mà chơi cũng gần.
Đường theo sườn núi xoay vần.
Di Linh đi xuống nóng dần tăng lên.
Ấy mười tám tỉnh dưới trên,
Còn ba hải cảng kể tên sau này :
Quy Nhơn, Đà Nẵng là hai,
Nhưng mà tốt nhất mai này : Cam Ranh⁽²⁾.*

(1) Sử nhau : chưa rõ chữ "sử" nghĩa là gì. Theo chúng tôi thì câu này có thể có nghĩa là : Bình Thuận và Phan Thiết là hai tên thường quen dùng để gọi thay cho nhau (Bình Thuận là tên tỉnh còn Phan Thiết là tên tỉnh lý tỉnh Bình Thuận).

(2) Ngụ ý rằng sau này, với nước Việt Nam độc lập thì cảng Cam Ranh có vị trí rất trọng yếu, rất có lợi cho dân tộc ta.

*Nước non non nước hữu tình,
Trung Kỳ sáu triệu dân sinh còn thừa.*

*

* *

*Vào Nam thì đến Biên Hòa,
Rời qua Gia Định cũng là xinh xinh.
Thủ Dầu Một đến Tây Ninh,
Đi xuống Bà Rịa gần quanh Tân An.
Mỹ Tho, Gò Công một đàng,
Bến Tre, Sa Đéc đồng hàng Vĩnh Long.
Châu Đốc địa thế nhiều sông,
Hà Tiên gần bể đi gần Long Xuyên.
Cần Thơ, Rạch Giá gần miền,
Sóc Trăng đi xuống gần liền Bạc Liêu.
Cà Mau gần bể, cá nhiều,
Nam Kỳ mấy tỉnh thương yêu một nhà.
Sài Gòn, Chợ Lớn phồn hoa,
Đều là lãnh thổ nước nhà Việt Nam. (*)*

(*) Theo tư liệu của Lê Khánh Xoa.

LỊCH SỬ NƯỚC TA

(Từ năm 2979 trước Công nguyên
đến năm 1942)

*Dân ta phải biết sử ta,
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam.
Kể năm hơn bốn ngàn năm,
Tổ tiên rực rỡ anh em thuận hòa.*

*

* *

*Hồng Bàng là Tổ nước ta,
Nước ta lúc ấy gọi là Văn Lang.
Thiếu niên ta rất vẻ vang,
Trẻ con Phù Đổng tiếng vang muôn đời.
Tuổi tuy chưa đến chín, mười,
Ra tay cứu nước diệt loài vô lương⁽¹⁾.
An Dương Vương⁽²⁾ thế Hùng Vương,
Quốc danh Âu Lạc cầm quyền trị dân.*

.....

*Nước Tàu cạy thế đông người,
Kéo quân áp bức giống nòi Việt Nam.
Quân Tàu nhiều kẻ tham lam,
Dân ta há dễ chịu làm tôi người ?*

(1) Loài vô lương: chỉ giặc Ân (trong truyện Thánh Gióng tức Phù Đổng Thiên Vương).

(2) An Dương Vương: Thục Phán dựng nước Âu Lạc, xưng là An Dương Vương.

Hai Bà Trưng⁽¹⁾ có đại tài,
 Phát cờ khởi nghĩa đánh người tà gian⁽²⁾.
 Ra tay khôi phục giang san,
 Tiếng thơm ghi tạc đá vàng nước ta.
 Tỉnh Thanh Hóa có một bà,
 Tên là Triệu Ẩu⁽³⁾ tuổi vừa đôi mươi.
 Tài năng dũng cảm hơn người,
 Khởi binh cứu nước muôn đời lưu phương⁽⁴⁾.
 Phụ nữ ta chẳng tầm thường,
 Đánh đông, dẹp bắc làm gương để đời.
 Kể gần sáu trăm năm trời,
 Ta không đoàn kết bị người tính thôn⁽⁵⁾.
 Anh hùng thay ! Ông Lý Bôn⁽⁶⁾,
 Tài kiêm văn võ sức hơn muôn người.

(1) Hai Bà Trưng: Trưng Trắc và Trưng Nhị, hai chị em ruột, con quan Lạc tướng Mê Linh tức là vùng Hạ Lôi (An Lăng, ngoại thành Hà Nội ngày nay), Tháng 3 năm 40, Hai Bà phát động khởi nghĩa ở cửa sông Hát, đánh thắng bọn thống trị nhà Đông Hán, hiển ngang phủ định cái quyền "bình thiên hạ" của đế chế Hán.

(2) Người tà gian : chỉ Tô Định và Mã Viện, bọn xâm lược nhà Hán.

(3) Triệu Ẩu; tên là Triệu Thị Trinh, quê miền núi Nưa, Triệu Sơn, Thanh Hóa. Năm 248, Triệu Ẩu lãnh đạo nhân dân nổi dậy khởi nghĩa, tiến công bọn quan lại nhà Ngô.

(4) Lưu phương: để lại tiếng thơm.

(5) Tính thôn: còn nói thôn tính, có nghĩa là chiếm mất, nuốt mất.

(6) Lý Bôn: tức Lý Bí, quê ở Long Hưng (có lẽ là thuộc vùng Vĩnh Phú ngày nay), sau khi dẹp xong giặc Lương, xưng là Lý Nam Đế, lấy tên nước là Vạn Xuân. Việc Lý Bí xưng đế và đặt niên hiệu riêng, là sự phủ định ngang nhiên quyền làm "chủ toàn thiên hạ" của "hoàng đế" phương Bắc, vạch rõ sơn hà, cương vực, và là sự khẳng định dứt khoát rằng dân tộc Việt Nam là một dân tộc độc lập, là chủ nhân của đất nước và vận mệnh của mình.

Đánh Tàu đuổi sạch ra ngoài,
 Lập lên triều Lý sáu mươi năm liền.
 Vì Lý Phật Tử ngu hèn,
 Để cho Tàu lại xâm quyền nước ta.
 Thương dân cực khổ xót xa,
 Ông Mai Hắc Đế⁽¹⁾ đứng ra đánh Tàu.
 Vì dân đoàn kết chưa sâu,
 Cho nên thất bại trước sau mấy lần.

*

* *

Ngô Quyền quê ở Đường Lâm⁽²⁾,
 Cứu dân thoát khỏi cát lăm ngàn năm.
 Đến hồi Thập nhị sứ quân,
 Bốn phương loạn lạc muôn dân cơ hàn.
 Động Hoa Lư cỡi Tiên Hoàng⁽³⁾,
 Nổi lên gây dựng triều đình họ Đinh.
 Ra tài kiến thiết kinh dinh,
 Đến vua Phế Đế chỉ kinh⁽⁴⁾ hai đời.

(1) Mai Hắc Đế: tức Mai Thúc Loan, xuất thân nông dân, người anh hùng đất châu Hoan. Ông người đen, nổi tiếng giỏi võ, đã cầm đầu nghĩa quân chống lại ách đô hộ của nhà Đường. Ông xưng đế và đóng kinh đô ở thành Vạn An (thuộc Nghệ An ngày nay).

(2) Đường Lâm: thuộc tỉnh Sơn Tây cũ, Ngô Quyền (899 - 944), người cùng quê với Phùng Hưng. Tên tuổi Ngô Quyền gắn liền với chiến thắng Bạch Đằng.

(3) Tiên Hoàng chỉ Đinh Bộ Lĩnh tức Đinh Tiên Hoàng, người đã nêu cao ngọn cờ thống nhất quốc gia (đẹp loạn Mười hai sứ quân), và có công hoàn thành nhiệm vụ lịch sử đó.

(4) Kinh: trái qua.

Nhà Trần⁽¹⁾ thống trị giang san,
 Trị yên trong nước, đánh tan địch ngoài.
 Quân Nguyên binh giỏi tướng tài,
 Đánh đâu được đấy đông dài Á, Âu.
 Tung hoành chiếm nửa Âu Châu,
 Chiếm Cao Ly⁽²⁾, chiếm nước Tàu bao la.
 Lăm le muốn chiếm nước ta,
 Năm mươi vạn lính vượt qua biên thù.
 Hải quân đường bể kéo đi,
 Hai đường vây kín Bắc Kỳ như nêm.
 Dân ta nào có chịu hèn,
 Đồng tâm hiệp lực mấy phen đuổi Tàu.
 Ông Trần Hưng Đạo⁽³⁾ cầm đầu,
 Dùng mưu du kích đánh Tàu tan hoang.
 Mệnh mông một dải Bạch Đằng,
 Nghìn thu soi rạng giống dòng quang vinh.
 Hai lần đại phá Nguyên binh,
 Làm cho Tàu phải thất kinh rụng rời.

(1) Nhà Trần: ngày 10 tháng giêng năm 1226, do sự bố trí của Trần Thủ Độ, Lý Chiêu Hoàng đã tuyên bố nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh (tức Trần Thái Tông). Nhà Trần bắt đầu từ đây.

(2) Cao Ly: tức Triều Tiên.

(3) Trần Hưng Đạo: tức Trần Quốc Tuấn, tác giả bài *Hịch tướng sĩ*. Trong cuộc kháng chiến lần thứ hai chống quân xâm lược Nguyên (1285), Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn được phong làm Quốc công tiết chế, thống lĩnh toàn bộ quân đội. Trong cuộc kháng chiến lần thứ ba (1287 - 1288), tên tuổi ông gắn liền với chiến thắng Bạch Đằng lừng lẫy.

*Quốc Toàn⁽¹⁾ là trẻ có tài,
Mười mười sáu tuổi ra oai trận tiền.
Mấy lần đánh thắng quân Nguyên,
Được phong làm tướng cầm quyền
 bình nhung.
Thật là một đấng anh hùng,
Trẻ con nước Việt nên cùng noi theo.
Đời Trần văn giỏi võ nhiều,
Ngoài dân thịnh vượng, trong triều
 hiền minh.
Mười hai đời được hiển vinh,
Đến Trần Phế Đế nước mình suy vi.*

*

* *

*Cha con nhà Hồ Quý Ly,
Giết vua tiếm vị một kỳ bảy niên.
Tình hình trong nước không yên,
Tàu qua xâm chiếm giữ quyền bấy lâu⁽²⁾.*

(1) Quốc Toàn : tức Hoài Văn hầu Trần Quốc Toàn. Khi nhà Nguyên xâm lược nước ta, mới 16 tuổi, nên Trần Quốc Toàn không được tham dự Hội nghị Bình Than bàn việc giết giặc, cứu nước. Cậu bé uất ức, bóp nát quả cam đang cầm trong tay lúc nào không biết. Sau đó, cậu tập hợp binh mã, cùng cha anh đánh giặc, trở thành một tướng tài, lập nhiều chiến công.

(2) Lúc này là đời Minh Thành Tổ. Ngày 19-11-1406, quân Minh bắt đầu vượt biên giới tiến vào nước ta. Năm 1407, họ Hồ để mất nước về tay nhà Minh.

Bao nhiêu của cải trần châu,
 Chúng vợ vết chổ về Tàu sạch trơn.
 Lê Lợi khởi nghĩa Lam Sơn⁽¹⁾,
 Mặc dầu tướng ít binh đơn không nài.
 Mấy phen sông Nhị núi Lam,
 Thanh gươm yên ngựa Bắc, Nam tung hoành.
 Kia Túy Động⁽²⁾, nọ Chi Lăng,
 Đánh hai mươi vạn quân Minh tan tành.
 Mười năm kháng chiến hoàn thành
 Nước ta thoát khỏi cái vành nguy nan.
 Vì dân hăng hái kết đoàn,
 Nên khôi phục chóng giang san Lạc Hồng.
 Vua hiền có Lê Thánh Tông⁽³⁾.

(1) Khởi nghĩa Lam Sơn: năm 1416, tại núi rừng Lam Sơn (Thọ Xuân, Thanh Hóa), Lê Lợi cùng 18 người bạn chiến đấu thân tín nhất làm lễ tuyên thệ, một lòng sống chết vì sự nghiệp đuổi giặc, cứu nước, đặt cơ sở đầu tiên cho việc tổ chức cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Lê Lợi sinh ngày 10-9-1385, trong một gia đình "đời đời làm quân trưởng một phương" (Văn bia Vĩnh Lăng), có uy tín và ảnh hưởng rộng lớn ở vùng Thanh Hóa. Sau 10 năm chiến đấu bền bỉ, gian khổ và ngoan cường, Lê Lợi đã cùng với Nguyễn Trãi (sinh năm 1380 tại kinh thành Thăng Long) lãnh đạo cuộc kháng chiến thắng lợi, đánh đuổi giặc Minh ra khỏi đất nước. Ngày 3 tháng giêng năm 1428, những bóng dáng cuối cùng của quân xâm lược nhà Minh bị quét sạch ra khỏi bờ cõi nước ta.

(2) Túy Động: tức là Tốt Động thuộc huyện Chương Mỹ, Hà Tây ngày nay, nơi diễn ra một trong những trận chiến thắng oanh liệt của nghĩa quân Lam Sơn.

(3) Vào đầu đời Lê, chế độ phong kiến tập quyền đã trải qua những bước phát triển mạnh mẽ, nhất là vào nửa sau thế kỷ XV dưới triều Lê Thánh Tông (1460 - 1497).

Mở mang bờ cõi đã khôn lại lành.

*

* *

Trăm năm truyền đến Cung Hoàng,
Mạc Đăng Dung đã hoành hành chiếm
ngôi ⁽¹⁾.

Bấy giờ trong nước lồi thối,
Lê nam, Mạc bắc ⁽²⁾ rạch đôi sơn hà.
Bảy mươi năm nạn can qua ⁽³⁾,
Cuối thế kỷ mười sáu Mạc đà suy vi.
Kể từ khi ấy trở đi,
Vua Lê, chúa Trịnh chia vì khá lâu ⁽⁴⁾.
Nguyễn nam, Trịnh bắc đánh nhau,
Thấy dân cực khổ mà đau đớn lòng.

*

* *

Dân gian có bậc anh hùng,
Anh em Nguyễn Nhạc ⁽⁵⁾ nổi vùng Tây Sơn.

(1), (2) Chỉ thời cát cứ Trịnh-Mạc, Trịnh-Nguyễn, nhân dân bị nhận chìm trong cuộc nội chiến liên miên, kéo dài từ thế kỷ XVI qua thế kỷ XVIII.

(3) Can qua: mọc và giáo, tức chỉ chiến tranh.

(4) Chia vì: chia nhau quyền vị. Từ cuối thế kỷ XVI, sau khi thắng được nhà Mạc, họ Trịnh vẫn phải giữ nghĩa tôn Lê, nhưng trong thực tế đã nắm toàn bộ chính quyền. Ngôi vua thuộc về họ Lê chỉ là hư vị. Ngôi chúa thuộc về họ Trịnh mới có thực quyền.

(5) Anh em Nguyễn Nhạc: tức là ba người Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ, Nguyễn Huệ.

Đóng đô ở đất Quy Nhơn,
Đánh tan Trịnh Nguyễn cứu dân
"đảo huyền"⁽¹⁾.

Nhà Lê cũng bị mất quyền,
Ba trăm sáu chục năm truyền vị vương.
Nguyễn Huệ là bậc phi thường,
Mấy lần đánh đuổi quân Xiêm, giặc Tàu⁽²⁾.

Ông đã trí cả mưu cao,
Dân ta lại biết cùng nhau một lòng.
Cho nên Tàu dẫu làm hung,
Dân ta vẫn giữ non sông nước nhà.
Tướng Tây Sơn có một bà,
Bùi là nguyên họ, tên là Thị Xuân⁽³⁾.

Tay bà thống đốc ba quân,
Đánh hơn mấy trận địch nhân liệt là.

(1) Đảo huyền: bị treo ngược. Cứu dân "đảo huyền": cứu dân đang bị treo ngược.

(2) Ngày 17-12-1788, quân Thanh được bọn bán nước Lê Chiêu Thống đưa đường, đánh chiếm Thăng Long. Ngày 21-12-1788, tại Phú Xuân, Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung, thống lĩnh đại quân tiến ra Bắc. Tại trấn doanh Nghệ An, Quang Trung tổ chức một cuộc duyệt binh lớn, cổ vũ quân sĩ trước khi vào trận quyết chiến thắng quân thù. Ngày 30 tháng giêng năm 1789 (mùng 5 tháng giêng năm Kỷ Dậu), 20 vạn quân xâm lược Mãn Thanh bị quân và dân ta quét sạch ra khỏi đất nước ta. "Từ một lãnh tụ nông dân kiệt xuất nhất, Quang Trung - Nguyễn Huệ đã trở thành một anh hùng dân tộc vĩ đại, một thiên tài quân sự, một danh tướng trăm trận trăm thắng". (*Lịch sử Việt Nam*, tập 1. Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971, tr. 357).

(3) Bùi Thị Xuân: một nữ tướng danh tiếng của nhà Tây Sơn, vợ của Thiều phó Trần Quang Diệu.

*Gia Long⁽¹⁾ lại dấy can qua,
Bị Tây Sơn đuổi chạy ra nước ngoài.
Tự mình đã chẳng có tài,
Nhờ Tây qua cứu, tính bài giải vây.
Nước ta mất nước thế này,
Cũng vì vua Nguyễn rước Tây vào nhà.
Khắc gì công rắn cắn gà,
Rước voi giày má thật là ngu si !
Từ năm Tân Hợi trở đi,
Tây đã gây chuyện thị phi⁽²⁾ với mình.
Vây mà vua chúa triều đình,
Khư khư cứ tưởng là mình khôn ngoan.*

(1) Gia Long: tức Nguyễn Ánh, con cháu chúa Nguyễn ở Đàng trong trước đây. Bọn này dựa vào sự ủng hộ của giai cấp địa chủ trong nước và chủ nghĩa tư bản nước ngoài để phát triển lực lượng. Từ năm 1790, chúng đã bắt đầu đánh phá vào phạm vi cai quản của Nguyễn Lữ.

Sau khi Nguyễn Huệ chết, nhà Tây Sơn bắt đầu thoái hóa và có sự lục đục trong nội bộ. Lợi dụng thời cơ ấy, Nguyễn Ánh đánh chiếm được cả miền Nam từ Bình Thuận trở vào. Nhưng cũng phải hàng chục năm, Nguyễn Ánh mới chiếm được Thuận Hóa; và mãi đến tháng 7-1802, Nguyễn Ánh mới chiếm được Thăng Long, "phục hồi" chế độ phong kiến phản động trong cả nước.

2. Thị Phi: phải và trái. Nhà Nguyễn đã phải nhiều lần tranh biện phải trái với giặc Pháp, vì chúng giải thích hiệp ước Véc-xây năm 1789 một cách sai trái và có lợi cho chúng, nhằm hợp pháp hóa việc xâm lược nước ta. Chúng liên tiếp cử sứ thần sang thương thuyết, đe dọa nhiều lần, lại cho chiến hạm kéo đến thị uy, và đến tháng 7-1857 quyết định đánh Việt Nam.

Nay ta nước mất nhà tan,
Cũng vì những lũ vua quan ngu hèn.
Năm Tự Đức thập nhất niên,
Nam Kỳ đã lọt dưới quyền giặc Tây.
Hai năm năm sau trận này,
Trung Kỳ cũng mất, Bắc Kỳ cũng tan !
Ngàn năm gấm vóc giang san,
Bị vua nhà Nguyễn đem hàng cho Tây !
Tội kia càng đắp càng dày,
Sự tình càng nghĩ càng cay đắng lòng !

*

* *

Nước ta nhiều kẻ tôi trung,
Tám lòng tiết nghĩa rạng cùng tuyết sương,
Hoàng Diệu với Nguyễn Tri Phương,
Cùng thành còn mất làm gương để đời⁽¹⁾.
Nước ta bị Pháp cướp rồi,
Ngọn cờ khởi nghĩa nhiều nơi lấy lòng :
Trung Kỳ đảng Phan Đình Phùng,

(1) Năm 1873, giặc Pháp đánh Hà Nội, Nguyễn Tri Phương là Trấn thủ Hà Nội lúc bấy giờ, chống cự quyết liệt, sau bị thương rồi bị bắt. Giặc băng bó vết thương cho ông, nhưng ông không chịu để cho chữa, rồi nhịn ăn mà chết. Năm 1882, giặc Pháp đánh thành Hà Nội lần thứ hai, chúng gửi tối hậu thư đòi Tổng đốc Hà Nội bấy giờ là Hoàng Diệu phải nộp thành. Chẳng cần dèi trả lời, chúng đánh luôn. Hoàng Diệu chống cự không nổi tuy đã chuẩn bị chu đáo, và anh dũng chiến đấu. Thành mất, Hoàng Diệu thất cố tự tử, thà chết mà giữ được tiết tháo chứ không chịu sống mà phải đầu hàng quân giặc.

*Ra tay đánh Pháp, vẫy vùng một phương.
 Máy năm ra sức Cần vương⁽¹⁾,
 Bọn ông Tấn Thuật⁽²⁾ nổi vùng Hưng Yên.
 Giang sơn độc lập một miền,
 Ông Hoàng Hoa Thám đất Yên tung hoành⁽³⁾.
 Anh em khố đỏ, khố xanh,
 Muu khởi nghĩa tại Hà thành năm xưa⁽⁴⁾.
 Tỉnh Thái Nguyên với Sầm Nưa,
 Kế nhau khởi nghĩa, rủi chưa được toàn.*

(1) Cần vương: tháng 7-1885, Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi ra sơn phòng tỉnh Quảng Trị, xây dựng căn cứ kháng chiến chống giặc, thảo *Hịch Cần vương* kêu gọi nhân dân giúp vua, cứu nước. Một phong trào chống Pháp, gọi là phong trào Cần vương, rầm rộ nổ ra khắp Trung Kỳ và Bắc Kỳ. Mặc dù đến năm 1888, vua Hàm Nghi bị dịch bắt, nhưng phong trào vẫn tiếp diễn cho đến cuối thế kỷ XIX.

(2) Tấn Thuật: tức Nguyễn Thiện Thuật, người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy (1885-1889), cuộc khởi nghĩa lớn nhất ở đồng bằng Bắc Bộ lúc đó.

(3) Hoàng Hoa Thám: cũng gọi là Đề Thám (1864-1913), một nông dân đã tham gia nhiều cuộc khởi nghĩa chống Pháp. Năm 1888, ông tham gia nghĩa quân Đề Kiêu. Về sau ông kế nghiệp Đề Kiêu, lập căn cứ địa ở Yên Thế (Hà Bắc ngày nay). Dũng cảm, có tài quân sự, rất được lòng dân, ông là lãnh tụ nổi tiếng của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1885-1913). Năm 1913, ông bị bọn phản bội ám hại, phong trào khởi nghĩa bị dập tắt. Phong trào Yên Thế với chiến thuật du kích của nông dân, có tính chất nhân dân nhiều hơn các cuộc khởi nghĩa khác cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

Đất Yên nói trong câu thơ trên là chỉ đất Yên Thế.

(4) Cuối năm 1907, Nghĩa Hưng, một tổ chức bí mật của Hoàng Hoa Thám, chuẩn bị khởi nghĩa cướp thành Hà Nội, vận động một số binh lính, bồi bếp ta đầu độc binh lính Pháp. Việc bại lộ, giặc Pháp khủng bố, xử án chém những người tham gia vụ đầu độc.

*Kìa Yên Bái, nọ Nghệ An,
Hai lần khởi nghĩa tiếng vang hoàn cầu.
Nam Kỳ yên lặng bấy lâu,
Năm kia khởi nghĩa đương đầu với Tây⁽¹⁾.
Bắc Sơn⁽²⁾ đó, Đồ Lương đây⁽³⁾,
Kéo cờ khởi nghĩa đánh Tây bạo tàn.*

*

* *

*Xét trong lịch sử Việt Nam,
Dân ta vốn cũng vẻ vang anh hùng.
Nhiều phen đánh bắc dẹp đông,
Oanh oanh liệt liệt con Rồng, cháu Tiên.
Ngày nay đến nỗi nghèo hèn,
Vì ta chỉ biết lo yên một mình.
Để người dè dặt, xem khinh,
Để người bóc lột, ra tình tôi người !
Bây giờ Pháp mất nước rồi⁽⁴⁾,
Không đủ sức, không đủ người trị ta.*

(1) Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra ngày 23-11-1940 theo kế hoạch của Xứ ủy Nam Kỳ.

(2) Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bắt đầu nổ ra đúng 8 giờ tối ngày 27-9-1940 do Đảng bộ Đảng Cộng sản ở Bắc Sơn lãnh đạo.

(3) Cuộc nổi dậy của Đội Cung ở Đồ Lương (1941) đã giết được tên đồn Pháp. Sau đó Đội Cung kéo quân về thành Nghệ An toan mở rộng căn cứ. Ông bị bắt và hy sinh.

(4) Nước Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng trong Đại chiến thế giới lần thứ hai.

Giặc Nhật Bản thì mới qua,
Cái nền thống trị chưa ra mối manh.
Lại cùng Tàu, Mỹ, Hà ⁽¹⁾, Anh,
Khắp nơi có cuộc chiến tranh rầy rà ⁽²⁾.
Ấy là dịp tốt cho ta,
Nổi lên khôi phục nước nhà tổ tông.
Người chúng ít, người mình đông,
Dân ta chỉ cốt đồng lòng là nên !
Hỡi ai con cháu Rồng Tiên !
Mau mau đoàn kết vững bền cùng nhau.
Bất kỳ nam nữ nghèo giàu,
Bất kỳ già trẻ cùng nhau kết đoàn.
Người giúp sức, kẻ giúp tiền,
Cùng nhau giành lấy lợi quyền của ta.
Trên vì nước, dưới vì nhà,
Ấy là sự nghiệp, ấy là công danh.
Dân ta có Hội Việt Minh,
Đủ tài lãnh đạo chúng mình đấu tranh.
Mai sau sự nghiệp hoàn thành,
Rõ tên nước Việt, rạng danh Lạc Hồng.
Dân ta xin nhớ chữ đồng,
Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh!

Đầu năm 1942

(1) Hà : Hà Lan.

(2) Chỉ cuộc chiến tranh ở Thái Bình Dương do Nhật khởi phát
(1941 - 1945).

NHỮNG NĂM QUAN TRỌNG

	Năm
Hồng Bàng - trước lịch Tây ⁽¹⁾	- 2879(?)
Tàu lấy nước ta lần đầu	- 111
Hai Bà Trưng đánh Tàu - sau lịch Tây ⁽²⁾	40
Bà Triệu Ấu khởi nghĩa	248
Vua Lý đánh Tàu	544
Tùy lấy nước ta	603
Vua Ngô khởi nghĩa	938
Đời vua Đinh 12 năm	kể từ 968
Đời vua Tiền Lê 29 năm	kể từ 981
Đời vua Hậu Lý 215 năm	kể từ 1010
Lý Thường Kiệt đánh Tàu	1076 - 1077
Đời vua Trần 175 năm	kể từ 1225
Trần Hưng Đạo đánh Tàu	1285 - 1287
Tàu lấy nước ta	1407
Vua Lê khởi nghĩa	1417
Đời vua Hậu Lê 360 năm	kể từ 1428
Vua Lê, chúa Trịnh	kể từ 1545
Đời vua Tây Sơn 24 năm	kể từ 1771

(1), (2) Trước lịch Tây : tức là trước Công nguyên, theo quy ước có dấu trừ (-) ở trước số chỉ năm. Sau lịch Tây tức là sau Công nguyên.

Vua Nguyễn Huệ đánh Tàu	1789
Gia Long thông với Tây	1794
Tây bắt đầu đánh nước ta	1857
Vua nhà Nguyễn bắt đầu hàng Tây	1862
Ông Đề Thám khởi nghĩa	1889
Ông Phan Đình Phùng khởi nghĩa	1893
Trung Kỳ khởi nghĩa	1915 - 1916
Thái Nguyên khởi nghĩa	1917
Yên Bái và Nghệ An khởi nghĩa	1930
Bắc Sơn và Đồ Lương khởi nghĩa	1940
Nam Kỳ khởi nghĩa	1941
Việt Nam độc lập	1945

MỪNG XUÂN - 1942

*Tháng ngày thấm thoát chóng như thoi,
Năm cũ qua rồi, chúc năm mới.
Chúc phe xâm lược sớm diệt vong,
Chúc phe dân chủ sẽ thắng lợi;
Chúc đồng bào ta đoàn kết mau,
Chúc Việt Minh ta càng tiến tới;
Chúc toàn quốc ta trong năm nay
Cờ đỏ sao vàng bay phấp phới.
Năm nay là năm Tết vẻ vang,
Cách mạng thành công khắp thế giới.*

Ngày 1 tháng 1 năm 1942

CẠ ĐỘI TỰ VỆ *

I

*Gươm dao ta
Đem mài đi
Mài cho bén
Mài cho sắc
Nhặt ta đâm
Tây ta chặt.*

II

*Sắp hàng ra
Xung phong lên
Người ta đông
Sức ta bền
Việc giải phóng
Nhất định nên.*

Ngày 1 tháng 2 năm 1942

* Cách hát :

- Chia người làm 2 tổ, 4 câu trên tổ A hát trước, hát giọng cao (nếu có phụ nữ thì phụ nữ là tổ A); tổ B hát giọng thấp theo sau. Những chữ BÉN, SẮC, ĐÔNG, BỀN phải hát dài như BÉ-ÊN, SÃ-ẮC, ĐÔNG, BÊ-ÊN.

- Hai câu sau cùng ở mỗi đoạn thì cả 2 tổ đều hát với nhau, chữ CHẶT và chữ NÊN phải hát rất mạnh.

(*Việt Nam độc lập*, số 117)



BÁC HỒ BÊN SUỐI LÊ NIN

Tranh sơn dầu: **TRỌNG KIÊM**

CA SỢI CHỈ

Mẹ tôi là một đóa hoa,
Thân tôi trong sạch, tôi là cái bông.
Xưa tôi yếu ớt vô cùng,
Ai vò cũng đứt, ai rung cũng rời.
Khi tôi đã thành chỉ rồi,
Cũng còn yếu lắm, ăn ngồi không an.
Mạnh gì sợi chỉ con con,
Khuôn thiêng biết có vương tròn cho chăng ?
Càng dài lại càng mỏng manh,
Thế gian ai sợ chỉ anh chỉ xoàng ?
Nhờ tôi có lắm đồng bang,
Hợp nhau sợi dọc, sợi ngang rất nhiều.
Dệt nên tấm vải mĩ miều,
Đã bền hơn lụa, lại điều⁽¹⁾ hơn da.
Đố ai bứt xé cho ra,
Đó là lực lượng, đó là vẻ vang.

*

Hỡi ai con cháu Hồng Bàng,
Chúng ta phải biết kết đoàn mau mau.
Yêu nhau xin nhớ lời nhau,
Việt Minh hội ấy mau mau tìm vào.

Ngày 1 tháng 4 năm 1942

(1) Điều : có nghĩa là được tiếng.

HÒN ĐÁ

*Hòn đá to,
Hòn đá nặng,
Chỉ một người,
Nhắc không dạng.*

*Hòn đá nặng,
Hòn đá bền,
Chỉ một người,
Nhắc không lên.*

*Hòn đá to,
Hòn đá nặng,
Nhiều người nhắc,
Nhắc lên dạng.*

*Biết đồng sức,
Biết đồng lòng,
Việc gì khó,
Làm cũng xong.*

*Đánh Pháp, Nhật ,
Giành tự do
Là việc khó,
Là việc to.*

*Nếu chúng ta
Biết đồng lòng,
Thì việc đó
Quyết thành công.*

Ngày 21 tháng 4 năm 1942

CON CÁO VÀ TỔ ONG

*Tổ ong lũng lảng trên cành,
Trong đầy mật nhộng, ngon lành lắm thay !
Cáo già nhè nhẹ lên cây,
Định rằng lấy được ăn ngay cho giòn.
Ong thấy cáo muốn cướp con,
Kéo nhau xúm lại vây tròn cáo ta.
Châm đầu, châm mắt cáo già,
Cáo già đau quá phải sa xuống rồi.*

*Ong kia yêu giống, yêu nòi,
Đồng tâm, hợp lực đuổi loài cáo đi.
Bây giờ ta thử so bì,
Ong còn đoàn kết, hướng chi là người !
Nhật, Tây áp bức giống nòi,
Ta nên đoàn kết để đòi tự do.*

Ngày 1 tháng 7 năm 1942

TẶNG THỐNG CHẾ PÊ-TANH

*Vận mệnh Lang-sa lúc chẳng lành,
Pê-tanh lão tướng hóa hôi tanh,
Cúi đầu, quỳ gối, hàng quân Đức,
Trợn mắt, nhân mày, chủ nước Anh.
Bán nước lại còn khoe cứu nước,
Ô danh mà muốn được thơm danh.
Già mà như chú, già thêm đại,
Tiếng xấu muôn đời nhuộm sử xanh.*

Ngày 11 tháng 7 năm 1942

NHÓM LỬA

*Lúc leo lét bắt đầu nhóm lửa,
Biết bao nhiêu là sự khó khăn ?
Chỉ đìu hiu một mảy gió xuân,
Cũng lo sợ có khi tắt mất.
Nghì ngút khói, mặc dầu thổi quạt,
Che một bên lại tạt một bên.
Khi lửa đà chắc chắn bén lên,
Thì mưa gió chi chi cũng cháy.
Mưa lún phún, lửa càng nóng nảy,
Gió càng cao, ngọn lửa càng cao.
Núi rừng đều bén, cháy ào ào,
Lửa nung đỏ cả trời sáng tóe.*

*

*Việc cách mạng cũng là như thế,
Bước ban đầu là bước gian nan.*

Nào đế quốc, mật thám, vua quan,
Đều là lũ ra tay phá hoại.
Hở một chút tức là thất bại,
Sai một li là hại cho dân.
Song khi cách mạng đã vững chân,
Sẽ vùn vụt như tòa núi lửa,
Sẽ âm âm như ngọn thủy triều,
Sẽ kéo theo tất cả đồng bào,
Sẽ đè bẹp cả loài lang sói.
Lửa cách mạng sáng choang bờ cõi,
Chiếu lên cờ Độc lập, Tự do !

Ngày 1 tháng 8 năm 1942

TẶNG TOÀN QUYỀN ĐỒ-CU

*Non nước Rồng Tiên rõ mịt mù,
Lợi quyền phó mặc bố thằng cu.
Đối dân Nam Việt thì lên mặt,
Gặp bọn Phù Tang chí đội khu⁽¹⁾
Về Pháp, không cơm, e chết đói,
Ở đây, hút máu, béo ní nu.
Cũng như thống chế Pê-tanh vậy,
Chú cứ cu cù được mãi ru !*

Ngày 11 tháng 8 năm 1942

(1) Phù Tang là Nhật Bản.

CHƠI TRĂNG

*Gặp tuần trăng sáng, dạo chơi trăng,
Sẵn nhẩn vài câu hỏi chị Hằng :
"Non nước toi bởi sao vậy nhỉ ?
Nhân dân cực khổ biết hay chăng ?
Khi nào dấy được quân anh dũng,
Để dẹp cho tan bọn nhố nhăng ?
Nam Việt bao giờ thì giải phóng ?
Nói cho nghe thử, hỡi cô Hằng ?"*

*

*Trăng rằng "Tôi kính trả lời ông,
Tôi đã từng soi khắp núi sông.
Muốn biết tự do chầy hoặc chóng,
Thì xem tổ chức khắp hay không.
Nước nhà giành lại nhờ gan sắt,
Sự nghiệp làm nên bởi chữ đồng.
Tổ chức, tuyên truyền càng rộng rãi,
Tức là cách mạng chóng thành công."*

Ngày 21 tháng 8 năm 1942

BÀI CA DU KỊCH

Ào, ào, ào...

Ào, ào, ào...

Già nào,

Trẻ nào,

Lính nào,

Dân nào,

Đàn ông nào,

Đàn bà nào !

Kẻ có súng dùng súng,

Kẻ có dao dùng dao;

Kẻ có cuốc dùng cuốc,

Người có cào dùng cào.

Thấy Tây cứ chém phứa,

Thấy Nhật cứ chặt nhào.

Chúng nhiều là mấy vạn,
Mình mấy triệu đồng bào.
Chúng đường xa mỗi một,
Mình "dĩ dật dĩ lao".
Làm cho chúng mòn mỏi.
Làm cho chúng tiêu hao.
Chúng nhất định thất bại,
Mình sức càng dồi dào.
Ào, ào, ào...
Ào, ào, ào...
Du kích ngày càng mạnh,
Du kích ngày càng cao.
Ào, ào, ào...
Ào, ào, ào...

Năm 1942

TRẺ CHĂN TRÂU

*Trên đồi cỏ mọc xanh xanh,
Một đàn cò đậu ngoài ghềnh xa xa.
Trâu bò lủ bầy, lủ ba,
Ven đồi chen chúc bụi già, cỏ non.
Chăn trâu mấy trẻ con con,
Cùng nhau xướng hát véo von trên gò :
"Vì ai ta chẳng ấm no ?
Vì ai ta đã phải lo cơ hàn ?
Vì ai cha mẹ nghèo nàn ?
Vì ai nhà cửa, giang san tan tành ?
Vì ai ngăn cấm học hành ?
Vì ai ta phải chịu đành đốt ngáy ?
- Ấy là vì Nhật, vì Tây
Ra tay vợ vét, đọa đầy chúng ta;*

*Làm cho tan cửa nát nhà,
Trẻ con vất vả, người già đắng cay.
Cùng nhau đánh đuổi Nhật, Tây,
Anh em ta mới có ngày vinh hoa.
"Nhi đồng cứu quốc" hội ta,
Ấy là lực lượng, ấy là cứu tinh.
Ấy là bộ phận Việt Minh,
Dân mình khắc cứu dân mình mới xong".*

*Ai nghe mà chẳng động lòng,
Khá khen con trẻ mục đồng Việt Nam.*

Ngày 21 tháng 11 năm 1942

MỪNG NĂM MỚI - 1943

*Một nghìn chín trăm bốn mươi ba
Năm mới tình hình hẳn mới a !
Đông Á chắc rồi Tàu thắng Nhật,
Tây Âu nhất định Đức thua Nga.
Nhân dân các nước đều bừng dậy,
Cách mệnh nhiều nơi sẽ nổ ra.
Đức Nhật chết, rồi Tây cũng chết,
Ấy là cơ hội tốt cho ta !*

*Ấy là cơ hội tốt cho ta !
Cơ hội này ta chớ bỏ qua,
Phấn đấu, hy sinh đừng quản ngại,
Tuyên truyền tổ chức phải xông pha
Đồng tâm một triệu người như một
Khởi nghĩa ba kỳ, dậy cả ba.
Năm mới quyết làm cho nước mới,
Non sông Hồng Lạc gấm thêu hoa !*

Xuân Quý Mùi 1943
Báo "Việt Nam độc lập"

TẶNG CỤ
ĐÌNH CHUÔNG DƯƠNG

*Quan san muôn dặm gặp nhau đây,
Mục đích chung là đuổi Nhật, Tây.
Dân bị hai trùng vào một cổ,
Ta liều trăm đắng với ngàn cay.
Già dù yếu sức mang mang nhẹ,
Trẻ cố ra công gánh gánh đây.
Non nước của ta ta lấy lại,
Nghìn thu sự nghiệp nổi từ đây.*

Liễu Châu, năm 1943

CHÀO XUÂN

*... Xuân ơi, Xuân hỡi, hỡi Xuân.
Từ xa tới gần, xuân khắp mọi nơi,
Rót cốc rượu xuân, mừng cách mạng
Viết bài chào Tết, chúc thành công.*

Xuân Giáp Thân - 1944
Báo “Đồng Minh”

TẶNG CHÁU
NÔNG THỊ TRUNG

*Vở này ta tặng cháu yêu ta,
Tỏ chút lòng yêu cháu gọi là.
Mong cháu ra công mà học tập,
Mai sau cháu giúp nước non nhà.*

Năm 1944

BÀI THƠ CỔ ĐỘNG *

*Mười hai điều trên
Ai làm chả được,
Hễ người yêu nước,
Nhất quyết không quên.
Tập thành thói quen,
Muôn người như một.
Quân tốt dân tốt,
Muôn sự đều nên.
Gốc có vững cây mới bền,
Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân.*

Rút ở bài "Mười hai điều răn".

THƠ TRONG NHẬT KÝ

*Bảy, tám chục năm giờ mất nước,
Các cụ già uất ức làm than.
Mất trông nước mất nhà tan,
Giống nòi sỉ nhục, giang san thẹn thùng.
Đã thấy Phan Đình Phùng khởi nghĩa
Đã thấy vùng Yên Thế đánh Tây,
Nước non vẫn...^(*)*

(*) Theo "Tổng tập Văn học Việt Nam". Tập 36, NXB Văn học - 1980.

TẶNG BÁO QUỐC GIA^(*)

*Tết này mới thật tết dân ta,
Mấy chữ chào mừng báo Quốc Gia.
Độc lập đầy vui ba cốc rượu,
Tự do vàng đỏ một rừng hoa.
Muôn nhà chúc tết, xuân dân chủ,
Cả nước hoan nghênh phúc Cộng hòa.
Ta chúc nhau rồi ta nhớ chúc,
Những người chiến sĩ ở phương xa.*

(*) "Quốc Gia" là tờ báo tư nhân còn tồn tại đến năm 1945 do ông Lê Ngọc Thiệu làm chủ nhiệm - Theo báo *Hà Nội mới*. Số 8758, tháng 6-1993.

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

*Tết năm mới nhà báo xin chúc
Chúc Đồng - Minh đánh "Trục" tan thù
Bốn phương Nam Bắc Đông Tây
Trên nền máu lửa chóng xây hoà bình
Chúc Liên Xô hùng binh mãnh tướng
Nhắm Bá Linh thuận hướng tiến mau
Chúc Anh - Mỹ tại Tây Âu
Nhanh chân nhẹ bước tiến sâu thêm vào
Chúc Trung Hoa anh hào kháng chiến
Chống đến ngày toàn diện phản công
Chúc Anh - Mỹ tại Viễn Đông
Chiếm xong Ma-ni đoạt vùng Đa-lây
Chúc xong thế giới đó đây
Việt Nam độc lập, chúc ngay đồng bào
Chúc năm nay không nao khủng bố
Sự đoàn kết củng cố hơn xưa*

*Vũ trang đón lấy thời cơ
Đứng lên giết giặc trao cờ tự do
Rồi trăm họ ấm no sung sướng
Trên thế giới được hưởng bình quyền
Nghìn thu danh vọng Tiên - Rồng*

Xuân Ất Dậu 1945
Báo “Việt Nam độc lập”

KINH NGHIỆM DU KÍCH PHÁP

*Pháp gian cũng như Việt gian,
Cũng đồ bán nước cũng quân hại nòi.*

.....

*Anh hùng từ thuở thiếu niên,
Đã hăng hái lại thêm kiên quyết lòng.*

....

*Cứu Tổ quốc, cứu đồng bào,
Nhờ nơi chiến sĩ, nhờ vào toàn dân.*

....

*Công việc sát địch trừ gian,
Có chút mưu mẹo, chút gan là thành.*

.....

Không súng thì lấy ở đâu ?

Lấy súng của địch, đánh đầu địch nhân.

....

*Các chiến sĩ và nhân dân,
Như cá với nước phải gần gũi nhau.*

.....

*Chiến thuật du kích rất hay,
Bí mật, nhanh chóng, đánh bay quân thù.*

.....

*Công nhân xe lửa anh hùng,
Ra tay phá hoại, địch càng phải kinh.*

....

*Bất kỳ sớm, tối, gần, xa,
Canh gác cẩn thận thì ta an toàn.*

....

*Quốc dân đồng lực đồng tâm,
Kháng chiến thắng lợi chắc cầm trong tay.*

....

*Khi dân đã đứng cả lên,
Thì sức tranh đấu đã bền lại to.*

.....

*Phụ nữ cũng là công dân,
Trong cuộc kháng chiến gánh phần vẻ vang.*

.....

*Nhi đồng tuổi nhỏ anh hùng,
Tham gia du kích đi cùng thanh niên.*

.....

*Lửa khởi nghĩa đã nổ bùng,
Bao nhiêu lực lượng vào chung một đường.*

.....

*Nhờ lực lượng của toàn dân,
Thì đều thắng lợi mười phần vẹn mười.*

.....

* Rút ở bài "Kinh nghiệm du kích Pháp".

THƠ DU KÍCH *

*Bọn phát xít,
Cướp nước ta,
Nó cướp của,
Nó đốt nhà,
Nó đánh chết trẻ con,
Nó hãm hiếp đàn bà,
Nó bắn thanh niên,
Nó giết người già.*

*

*Khổ thế này,
Chịu sao quá,
Ta muốn sống,
Phải tham gia,
Đánh du kích,
Đuổi địch ra.
Bất kỳ trẻ hay già,*

*Đàn ông hay đàn bà,
Đều ra sức tham gia,
Đánh du kích,
Đuổi địch ra !*

*Hỡi quốc dân đồng bào,
Tiến lên cả xem nào !
Không có súng,
Ta dùng dao,
Ta dùng cuốc,
Ta dùng cào,
Ta lấy đòn ghình,
Ta nhổ cọc rào,
Hễ thấy địch,
Cứ xông vào,
Đánh cho chúng nhào.*

*

*Mỗi người là một chiến sĩ,
Mỗi làng là một chiến hào,
Ta nhất định thắng lợi,
Cờ Độc lập phát cao.*

* Rút ở bài "Kinh nghiệm du kích Pháp".

NHỮNG VẦN THƠ CỔ ĐỘNG

(A)

*Thanh niên sức mạnh vô vàn,
Tuốt dao trời dấy đập tan quân thù.*

.....

*Thề cùng quân giặc phen sống mái,
Phá tan xiềng xích dưng nước nhà.*

(B)

*Đáng kính thay bậc bầy nhân,
Phơ phơ tóc bạc, tinh thần vẫn cao.
Xóm làng hết sức hô hào,
Già trẻ trai gái mau vào Việt Minh.*

(C)

*Năm giới : sĩ - nông - công - thương - binh,
Đoàn kết dưới bóng cờ Việt Minh.
Thề tiểu trừ sài lang Nhật Bản,
Giành độc lập, tự do, thái bình.*

Báo Việt Nam độc lập, số ra ngày 25-6-1945, có in họa bản gồm 5 hình vẽ kèm theo thơ phụ đề cho từng bức tranh. Tất cả số thơ về tranh này đều của Hồ Chí Minh.

- Thơ Hồ Chí Minh - NXB Văn hóa thông tin HN - 1997.

XUÂN BÌNH TUẤT - 1946

*Hỡi các chiến sĩ yêu quý,
Bao giờ kháng chiến thành công
Chúng ta cùng uống một chung rượu đào
Tết này ta tạm xa nhau
Chắc rằng ta sẽ Tết sau sum vầy.*

Chúc đồng bào :

*Trong năm Bình Tuất mới
Muôn việc đều tiến tới
Kiến quốc mau thành công
Kháng chiến mau thắng lợi
Việt Nam Độc Lập muôn năm.*

CẢM ƠN NGƯỜI TẶNG CAM

*Cảm ơn bà biếu gói cam,
Nhận thì không đúng, từ làm sao đây !
Ăn quả nhớ kẻ trồng cây,
Phải chăng khổ tận đến ngày cam lai ?*

Tháng 1 năm 1946.

THƯ GỬI CHỊ EM
PHỤ NỮ XUÂN BÌNH TUẤT

*"Năm mới Bình Tuất
Phụ nữ đồng bào
Phải gắng làm sao
Gây "Đời sống mới"
Việc thành là bởi
Chúng ta siêng mần
Vậy nên chữ cần
Ta thực hành trước
Lại phải kiệm ước
Bỏ thói xa hoa
Tiền của dư ra
Dem làm việc nghĩa*

*Thấy của bất nghĩa
Ta chớ tham thân
Thế tức là liêm
Đã liêm thì khiết
Giữ mình làm việc
Quảng đại công bình
Vì nước quên mình
Thế tức là chính
Cần, kiệm, liêm, chính
Giữ được vẹn mười
Tức là những người
Sống "Đời sống mới".*

-
- Báo *Cứu quốc*, số 155 và 156, ngày 5 và 6-2-1946.
 - Báo *Tiếng gọi phụ nữ*, số Xuân Bính Tuất năm 1946.

THƠ TẶNG CÁC
CHÁU NHI ĐỒNG

*Bác mong các cháu "cho ngoan"
Mai sau gìn giữ giang san Lạc Hồng
Sao cho nổi tiếng Tiên Rồng
Sao cho tỏ mặt nhi đồng Việt Nam.*

Ngày 10 tháng 4 năm 1946

BÀI THƠ HỌA LẠI THƠ CỦA NGUYỄN HẢI THẦN⁽¹⁾

*"Gặp gỡ đường đời anh với tôi,
Đường đời gai góc phải chia hai.
Đã sinh tai mắt, sinh đầu óc,
Há bỏ thân yêu, bỏ giống nòi."*

- Báo Lao động, số Tết Mậu Thìn (1988).

1. Toàn văn bài thơ của Nguyễn Hải Thần như sau :

"Gặp gỡ đường đời anh với tôi,
Hai vai gánh nặng cả hai vai.
Tuy riêng Nam Bắc, riêng bờ cõi.
Cùng một ông cha, một giống nòi.
Nhờ bước đành cam thua nửa ngựa,
Thà hơn miệng thế nói mười voi.
Mấy lời trân trọng ông ghi nhớ.
Nước ngược, buông câu khéo mất mồi!"

*Trách kẻ đưa thân vào miệng cọp,
Tôi đành ghé dít cuối đầu voi.
Tàn cò mới biết tay cao thấp,
Há phải như ai, cá thấy mồi !".*

5-1946

CHÚC NĂM MỚI - 1947

Cờ đỏ sao vàng tung bay trước gió,
Tiếng kèn kháng chiến vang dậy non sông.
Toàn dân kháng chiến, toàn diện
kháng chiến,
Chí ta đã quyết, lòng ta đã đồng.
Tiến lên chiến sĩ ! Tiến lên đồng bào !
Sức ta đã mạnh, người ta đã đông.
Trường kỳ kháng chiến, nhất định thắng lợi !
Thống nhất độc lập, nhất định thành công !

Mồng 1 tháng 1 năm Đinh Hợi, 1947

THƠ TẶNG BÁO ĐỘC LẬP

*Năm mới thế cho năm đã cũ
Báo "Độc Lập" của đảng "Dân chủ".
Kêu gọi toàn thể dân Việt Nam.
Đoàn kết và thắt chặt hàng ngũ.
Kiên quyết kháng chiến đến kỳ cùng,
Để giữ chủ quyền và lãnh thổ.
Chờ ngày Độc Lập đã thành công,
Tết ấy tha hồ bàn với cổ.*

Nhân mùa Xuân
Kháng chiến đầu tiên, 1-1947

CẢNH RỪNG VIỆT BẮC

*Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay,
Vượn hót chim kêu suốt cả ngày,
Khách đến thì mời ngô nếp nướng,
Săn về thường chén thịt rừng quay.
Non xanh, nước biếc tha hồ dạo,
Rượu ngọt, chè tươi mặc sức say.
Kháng chiến thành công ta trở lại,
Trăng xưa, hạc cũ với xuân này.*

Năm 1947

CẢNH KHUYA

*Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.
Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.*

Năm 1947

TẶNG CÁC CỤ
LÃO DU KÍCH (*)

*Tuổi cao chí khí càng cao,
Múa gươm giết giặc ào ào gió thu.
Sẵn sàng tiêu diệt quân thù,
Tiếng thom Việt Bắc ngàn thu lấy lòng.*

Năm 1947

(*) Năm 1947, có ba cụ lão du kích ở Cao Bằng hăng hái xung phong cùng nhân dân giết giặc, làm cho giặc không tiến lên được. Hồ Chủ tịch đã tặng các cụ mấy câu thơ trên đây.

KHEN TẶNG HAI CHÁU
LIÊN LẠC TRONG BỘ
ĐỘI CHIẾN KHU II (*)

I

*Bác được tin rằng :
Cháu làm liên lạc,
Bị giặc bắt được,
Lại trốn thoát ngay;
Mang hai lính Tây
Theo về bộ đội.
Thế là cháu giỏi,
Biết cách tuyên truyền.
Bác gửi lời khen,
Khuyến cháu gắng sức,
Học hành, công tác,
Tiến bộ luôn luôn.*

(*) Bài I gửi cháu Phạm Đỗ Hải. Bài II gửi cháu Lê Văn Thục.

*Gửi cháu cái hôn
Và lòng thân ái*

II

*Cháu có can đảm
Giờ súng dọa Tây,
Bắt nó hàng ngay,
Lấy được súng nổ.
Vì thành công đó,
Bác gửi lời khen.
Khuyên cháu tập rèn,
Ngày càng tiến bộ.
Bác lại gửi cháu
Mấy chục cái hôn.*

Tháng 8 năm 1947

THƠ CHÚC TẾT
MẬU TÝ - 1948

*Năm Hợi đã đi qua
Năm Tí vừa bước tới.
Gửi lời chúc đồng bào,
Kháng chiến được thắng lợi;
Toàn dân đại đoàn kết,
Cả nước dốc một lòng;
Thống nhất chắc chắn được,
Độc lập quyết thành công.*

Xuân Mậu Tý 1948

TẶNG ÁO

*Tết nhất năm nay hoãn thịt xôi
Tết sau, thắng lợi sẽ đền bồi
Áo bạn biếu tôi, tôi biếu chú
Chú mang cho ấm, cũng như tôi.^(*)*

(*) Tư liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh - Đầu đề chúng tôi tự đặt.

TẶNG BÁO "XUNG PHONG"

*"Bác nhận được báo "Xung phong"
Cảm ơn các cháu có lòng gửi cho.
Các cháu nghe Bác dặn dò :
Phải biết yêu nước, phải lo học hành
Siêng làm việc, siêng tập tành,
Phải giữ kỷ luật là thành cháu ngoan.
Bác yêu các cháu muôn vàn,
Bác gửi các cháu một ngàn cái hôn".(*)*

(*) Theo Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử tập 4. NXB Chính trị quốc gia, HN - 1994.

LỜI TRUY ĐIỀU CỤ TỔ

Than ôi

*Sương bay nghi ngút. Sao Đẩu ám mờ
Mây phủ mê man. Thái Sơn ngừng biếc.*

Nhớ cụ xưa

Văn chương thuần túy, học vấn cao sâu

Thái độ hiền từ, tính tình thanh khiết

Mở mang văn hóa, cụ dốc một lòng

Phú quý công danh, cụ nào có thiết.

Chúng làm hại cụ, lịch sử Pháp muôn đời

thêm một vết xấu xa.

Cụ dù hy sinh, tinh thần cụ ngàn thu sẽ về

vang bất diệt.

Với cụ, dân tộc mất một người chí sĩ, thế giới

mất một người danh nho.

Cho nên Chính phủ khôn xiết nỗi buồn rầu,
đồng bào khôn xiết lòng thương tiếc.
Tôi kính cần nghiêng mình trước anh linh cụ
mà hứa rằng
Từ đây quốc dân ta đã đồng tâm càng thêm
đồng tâm.
Chính phủ ta đã kiên quyết càng thêm kiên
quyết.
Quyết trường kỳ kháng chiến cho đến thắng
lợi hoàn toàn.
Quyết tranh thống nhất, độc lập cho nước
nhà Nam Việt.
Để anh linh cụ và những liệt sĩ đã hy sinh
đều vui sướng ở chốn suối vàng.
Và nền dân chủ Cộng hòa của nước sẽ vững
như vàng như ngọc.*

(*) Theo Tác phẩm mới. Số 3. Tháng 5-1990.

CHÚC TẾT - 1949

*Kháng chiến lại thêm một năm mới,
Thi đua yêu nước thêm tiến tới.
Động viên lực lượng và tinh thần,
Kháng chiến càng thêm mau thắng lợi.
Người người thi đua,
Ngành ngành thi đua,
Ngày ngày thi đua
Ta nhất định thắng,
Địch nhất định thua.*

KHÔNG ĐỀ *

*Vì nước chưa nên nghĩ đến nhà,
Năm mươi chín tuổi vẫn chưa già.
Chờ cho kháng chiến thành công đã,
Bạn sẽ ăn mừng sinh nhật ta.*

Năm 1949

* Năm 1949 có người đề nghị tổ chức chúc thọ Hồ Chủ tịch, Người đã trả lời bằng mấy câu thơ trên đây.

ĐI THUYỀN TRÊN SÔNG ĐÁY

*Dòng sông lặng ngắt như tờ,
Sao đưa thuyền chạy, thuyền chờ trắng theo.
Bốn bề phong cảnh vắng teo,
Chỉ nghe cót két tiếng chèo thuyền nan.
Lòng riêng riêng những bàn hoàn,
Lo sao khôi phục giang san Tiên Rồng.
Thuyền về, trời đã rạng đông,
Bao la nhuộm một màu hồng đẹp tươi.*

Mùa thu, năm 1949

XUÂN CANH DẦN - 1950

*Kính chúc đồng bào năm mới
Mọi người càng thêm phấn khởi
Toàn dân xung phong thi đua
Đẩy mạnh cuộc chuẩn bị tới
Chuyển mau sang tổng phản công
Kháng chiến nhất định thắng lợi.*

SÁU MƯƠI TUỔI

*Sáu mươi tuổi hãy còn xuân chán,
So với ông Bành vẫn thiếu niên.
Ăn khỏe, ngủ ngon, làm việc khỏe,
Trần mà như thế kém gì tiên !*

Năm 1950

KHUYÊN THANH NIÊN *

*Không có việc gì khó,
Chỉ sợ lòng không bền.
Đào núi và lấp biển,
Quyết chí ắt làm nên.*

1950

(*) Bài này Hồ Chủ tịch làm tặng thanh niên khi ghé thăm một lần trại của Thanh niên xung phong làm đường, phục vụ chiến dịch Biên Giới trung tuần tháng 9 - 1950.

THƠ CHÚC TẾT TÂN MÃO - 1951

*Xuân này kháng chiến đã năm xuân,
Nhiều xuân thắng lợi càng gần thành công.
Toàn dân ta quyết một lòng,
Thi đua chuẩn bị tổng phản công kịp thời.*

Xuân Tân Mão 1951

GỬI NÔNG DÂN

*Ruộng rẫy là chiến trường,
Cuốc cày là vũ khí,
Nhà nông là chiến sĩ,
Hậu phương thi đua với tiền phương.*

Tháng 2 năm 1951

Rút trong bài : "Thư gửi nông dân thi đua canh tác" Báo Cứu quốc số 1784 ngày 28-3-1951.

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ VƯƠNG ĐÀM *

*Bạn từ Trung Quốc sang đây,
Tặng cho bạn hữu trái cây quá nhiều,⁽¹⁾
Ăn rồi tấm tắc khen đều,
Cảm ơn và chúc bạn nhiều bình yên.*

1951

(*) Đầu đề chúng tôi tự đặt.

(1) Trước đó, đồng chí Vương Đàm (Quảng Tây) tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh một giỏ táo tươi. Người đã chia cho mọi người trong cơ quan cùng nếm hương vị táo Trung Quốc. Theo *Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB Sự thật 1986 tập 6.

THƯ TRUNG THU - 1951

*Trung thu trăng sáng như gương,
Bác Hồ ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng.
Sau đây Bác viết mấy dòng,
Gửi cho các cháu tỏ lòng nhớ nhung.*

THƠ CHÚC TẾT NHÂM THÌN - 1952

*Xuân này, xuân năm Thìn,
Kháng chiến vừa sáu năm.
Trường kỳ và gian khổ,
Chắc thắng trăm phần trăm.*

*Chiến sĩ thi giết giặc,
Đồng bào thi tặng gia.
Năm mới thi đua mới,
Thắng lợi ắt về ta,*

*Mấy câu thành thật nôm nà,
Vừa là kêu gọi, vừa là mừng xuân.*

Xuân Nhâm Thìn 1952

CHẾT VÌ ỒM ĐÒN

*Tướng giặc Tátxinhi
Thắng trước về Pari,
Rồi thì nó khai ốm,
Không biết ốm bệnh chi ?
Chắc là nó ốm đòn.
Nó chết mất thằng con,
Lại thua luôn mấy trận,
Ruột nó đã héo mòn.*

*Chiến dịch Quang Trung,
Tát thua lung tung,
Chiến dịch Đền Thám,
Tát thua mặt xám
Trận Lý Thường Kiệt,
Tát thua tê liệt,
Chiến dịch Hòa Bình,
Tát khoe khoang rình :
"Phen này Pháp thắng",*

Thật là hiển vinh!"

Kỳ thực Tát đã

Mất mười ba dinh ⁽¹⁾

Nội cảm, ngoại thương,

Tát đã ồm đòn,

Vì ta luôn thắng,

Tát phải vào hòm.

Nên có thơ rằng :

Tátxinhi, Tátxinhi

Mi đã khôn hồn, mà chết đi !

Con mi đền tội, con mi chết,

Đền tội ngày nay, chết đến mi !

C.B

- *Báo Nhân dân*, số 42, ngày 24-1-1952.

(1) Dinh là tiểu đoàn.

- Hồ Chí Minh - toàn tập, tập 6 - NXB Chính trị Quốc gia - HN 1995
- tr. 388, 389.

MỪNG KÊNH VÔNGA - ĐÔNG
HOÀN THÀNH (27-7-1952)

Xưa có câu :

*Đào núi và đắp bể,
Luyện đá vá trời xanh,
Việc gì, dù khó mấy,
Quyết chí, ắt làm thành.*

Ngày nay :

*Chính sách Xtalin
Quyết xây dựng hòa bình,
Và gìn giữ hòa bình,
Tạo phúc cho dân sinh.*

Cho nên :

*Cuộc thi đua ái quốc
Cuốn toàn dân Xô - Liên,
Công nông và trí thức,
Phụ nữ và thanh niên,
Người người đều thi đua,*

Góp sức và góp tiền.

Kết quả là :

*Kênh đào Vĩnh - Đông,
Hôm nay mừng thành công,
Máy xởng điện khổng lồ
Tung điện ra khắp vùng⁽¹⁾
Kênh hơn bảy trăm dặm⁽²⁾
Rất tiện cho giao thông,
Hăm tám triệu mẫu cát
Thành ruộng cho nhà nông.*

Vì vậy :

*Nước đã mạnh, thêm mạnh,
Dân đã giàu, càng giàu,
Thái bình và hạnh phúc,
Hưởng mãi muôn đời sau.*

*

* *

*Nước ta đang kháng chiến
Để diệt lũ thực dân.
Khi kháng chiến thắng lợi,
Ta xây dựng dần dần.
Liên Xô đã bước trước,
Việt Nam sẽ tiến sau.*

*Ta ra sức thi đua,
Thành công ắt cũng mau.
Ta mừng Vônga - Đông,
Ta phát ngọn cờ hồng.
Và hô to :
Kháng chiến nhất định thắng lợi !
Kiến quốc nhất định thành công !*

- Báo *Nhân dân*, số 69, ngày 7-8-1952.

- Hồ Chí Minh toàn tập - tập 6. NXB Chính trị quốc gia-HN
1995.tr 538, 539.

(1) Sức điện của riêng máy xường ấy mạnh gấp rưỡi tổng số sức điện của nước Pháp.

(2) Dài 758 cây số. (Cả hai chú thích này là của tác giả).

PHÂN CÔNG HỢP LÝ

Phân công hợp lý cả làng.

Sản xuất tiết kiệm rõ ràng thi đua.

Một mùa gặt bằng hai mùa.

Dân no, nước mạnh tha hồ đánh Tây.

-
- Rút trong bài : "Một làng tiến đến kiểu mẫu".
 - Báo *Cầu quốc*, số 2141, ngày 12-8-1952.
 - *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 6, NXB Chính trị quốc gia HN - 1995 - tr. 540.

CHÁU BÁC HỒ THẬT LÀ OANH LIỆT *

*Cháu Bác Hồ thật là oanh liệt,
Giữ bí mật dù chết không khai;
Cứu cán bộ khỏi giặc Tây,
Các em kháng chiến càng ngày càng hăng.⁽¹⁾*

* Đầu đề chúng tôi tự đặt.

(1) Rút ở bài *Giữ bí mật bảo vệ cán bộ*, Báo Nhân Dân số 59, ngày 29-5-1952.

THƯ TRUNG THU

*Ai yêu các nhi đồng
Bằng Bác Hồ Chí Minh ?
Tính các cháu ngoan ngoãn,
Mật các cháu xinh xinh.
Mong các cháu cố gắng
Thi đua học và hành.
Tuổi nhỏ làm việc nhỏ,
Tùy theo sức của mình.
Đi tham gia kháng chiến
Để gìn giữ hòa bình.
Các cháu hãy xứng đáng
Cháu Bác Hồ Chí Minh.*

Ngày 25 tháng 9 năm 1952.

THƠ CHÚC TẾT

*Toàn thể chiến sĩ thi đua giết giặc
Đồng bào cả nước đoàn kết một lòng
Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi
Độc lập thống nhất, nhất định thành công.*

Báo Nhân dân số 89
Từ ngày 1 - 7/1/1953

THƠ MỪNG TẾT QUÝ TÝ - 1953

*Mừng năm Thìn vừa qua,
Mừng xuân Tý đã tới.
Mừng phát động nông dân,
Mừng hậu phương phấn khởi.
Mừng tiền tuyến toàn quân
Thi đua chiến thắng mới.
Mừng toàn dân kết đoàn,
Mừng kháng chiến thắng lợi.
Mừng năm mới, nhiệm vụ mới,
Lực lượng mới, thành công mới.
Mừng toàn thể chiến sĩ và đồng bào,
Mừng phe dân chủ, hoà bình thế giới.*

Xuân Quý Tý 1953

GỬI CÁC CHÁU NHI ĐỒNG
NHÂN DỊP TẾT TRUNG THU - 1953

*Chín Tết Trung thu,
Tám năm kháng chiến,
Các cháu khôn lớn,
Bác rất vui lòng.
Thu này Bác gửi thư chung,
Bác hôn các cháu khắp vùng gần xa.
Thu này hơn những thu qua,
Kháng chiến thắng lợi gấp ba, bốn lần.
Phát động nông dân,
Cải cách ruộng đất,
Dân đỡ chật vật,
Hăng hái tăng gia.
Xóm gần cho đến làng xa,
No cơm ấm áo, theo đà tiến lên.*

*Chinh huân, chinh quân,
Bộ đội cố gắng,
Quyết chiến quyết thắng,
Giết giặc lập công.
Khắp nơi Nam Bắc Tây Đông,
Đưa tin thắng trận, cờ hồng tung bay.
Các cháu vui thay !
Bác cũng vui thay !
Thu sau so với thu này vui hơn.*

NỮ ANH HÙNG
NGUYỄN THỊ BƯỚI *

*Người Long Động tỉnh Quảng Yên
Hai mươi bốn tuổi, tính hiền và ngoan.
Từ ngày giặc đánh vào làng,
Chị đánh du kích tỏ gan anh hùng.
Việc gì chị cũng xung phong,
Khiến cho đồng đội càng hăng thêm nhiều.
Chiến tranh càng khó bao nhiêu,
Tinh thần càng vững, càng nhiều chiến công.
Khi đánh giặc, khí giao thông
Tuyên truyền tổ chức, chị không ngại nề.
Một hôm khai hội ra về,
Chẳng may địch bắt, không hề khai ra.
Chúng dùng đủ cách khảo tra,
Rồi cho lính hiếp suốt 3, 4 tuần.*

Chém cha lũ giặc bất nhân,
Chúng toan bắn chị ở chân ngôi đình.
Nghĩ rằng mình chết đã đành,
Còn tài liệu Đảng giấu quanh mái nhà ?
Chị bèn một chúc nghĩ ra;
Xin về lấy súng đảng mà báo tin.
Đến làng gặp một người quen,
Thừa cơ chị đã đưa tin rõ ràng.
Rồi quay mặt lại đảng hoàng,
Chửi vào mặt giặc, giặc càng căm gan.
Chúng liền đập chị ngã lăn,
Đứa dao khoét vú, đứa chân giẫm đầu,
Đứa thì tay đỡ chậu thau,
Đứa thì mổ chị từ đầu đến chân.
Chị luôn giữ vững tinh thần,
Hô to khẩu hiệu, chửi quân bạo tàn.
Vì lòng yêu nước nồng nàn,
Nêu gương oanh liệt muôn ngàn đời sau.⁽¹⁾

(*) Anh hùng liệt sĩ Mạc Thị Bưởi. Trong thời gian kháng chiến chống Pháp thôn Long Động, xã Nam Tân, huyện Nam Sách thuộc Quảng Yên (Nay Nam Sách thuộc tỉnh Hải Dương).

(1) Theo Báo Nhân Dân ngày 21-4-1955

KẾ HOẠCH NA-VA ĐẦU VOI ĐUÔI CHÓ

*Hôm 15 tháng 10
Giặc Na-va gầm thét
Hấn mở trận Mu-ét
Hòng đánh chiếm Nho Quan
Phái 20 tiểu đoàn
Hòng đánh chiếm Thanh Hóa
Hấn tuyên truyền bậy bạ :
"Trận này cực kỳ to
Không có gì gay go
Ta quyết tranh chủ động
Quyết lấy về chủ động".*

*Nhưng
Quân dân ta anh dũng
Đánh cho giặc phải tan
Đuổi chúng khỏi Nho Quan*

*Ngân chúng vào Thanh Hóa
20 ngày ròng rã
Diệt chúng gần 4 ngàn
Kế hoạch Na-va tan
Thành đầu voi đuôi chó.*

*Tuy vậy
Kẻ thù đang còn đó
Chớ dại sẽ cắn càn
Chúng ta chớ chủ quan
Chúng ta chớ khinh địch
Giặc có thể đột kích
Chúng ta phải đề phòng
Quân dân đoàn kết một lòng
Kháng chiến thắng lợi, cờ hồng tung bay.^(*)*

(*) Báo Nhân Dân từ ngày 16 đến 20 - 11 - 1953.

THƠ CHÚC TẾT GIÁP NGỌ - 1954

Năm mới, quân dân ta có hai nhiệm vụ
rành rành :
- Đẩy mạnh kháng chiến để giành độc lập,
tự do;
- Cải cách ruộng đất là công việc rất to.
Dần dần làm cho người cày có ruộng, khỏi
lo nghèo nàn.
Quân và dân ta nhất trí kết đoàn,
Kháng chiến, kiến quốc nhất định hoàn toàn
thành công.
Hòa bình, dân chủ thế giới khắp Nam Bắc
Tây Đông.
Năm mới, thắng lợi càng mới, thành công
càng nhiều.

Năm 1954

QUÂN TA TOÀN THẮNG Ở ĐIỆN BIÊN PHỦ

*20 tháng 11 năm cũ,
Giặc Pháp nhảy dù Điện Biên Phủ.
Hăm một tiểu đoàn tinh nhuệ nhất,
Xe tăng, súng lớn đầy chồng chất.
Chúng khoe rằng : "Kế hoạch Na-va
Thật là mạnh dạn và tài hoa.
Phen này Việt Minh phải biết tay,
Quan thầy Mỹ thì vui lòng thay !"
Các báo phản động khắp thế giới
Inh ỏi tăng bốc Na-va tới.*

*

*Bên ta thì :
Bộ đội, dân công quyết một lòng,
Xẻ non, đắp suối, vượt qua sông,*

*Khắc phục khó khăn và hiểm trở,
Đánh cho giặc tan mối hủ dạ;
Lặng lẽ chuẩn bị suốt tháng ngày,
Không quản gian khổ và đắng cay;
Quyết tâm làm cho tròn nhiệm vụ
Đã hứa với Bác, Đảng, Chính phủ.*

*13 tháng 3 ta tấn công,
Giặc còn ở trong giấc mơ mòng :
"Mình có thầy Mỹ lo cung cấp,
Máy bay cao cao, xe tăng thấp;
Lại có Na-va cùng Cô-nhi,
Những tay tướng giỏi nắm chỉ huy.
Chúng mình chuyển này nhất định thắng,
Việt Minh ắt thua chạy quýnh cuồng".*

*

*Hơn 50 ngày ta đánh đồn,
Ta chiếm một đồn, lại một đồn.
Quân giặc chống cự tuy rất hăng,
Quân ta anh dũng ít ai bằng.
Na-va, Cô-nhi đều méo mặt,
Quân giặc tan hoang, ta vây chặt*

*Giặc kéo từng loạt ra hàng ta
Quân ta vui hát khải hoàn ca.
Mười ba quan năm đều hàng nốt,
Tên tướng chỉ huy cũng bị nhốt.
Một vạn sáu ngàn tên giặc Tây
Đều là tù binh hoặc bỏ thây.*

*

*Thế là quân ta đã toàn thắng,
Toàn thắng là vì rất cố gắng.
Chiến sĩ viết thư lên Bác Hồ :
"Xin Bác vui lòng mà nhận cho
Món quà chúc thọ sinh nhật Bác,
Chúng cháu cố gắng đã sắm được".*

Ngày 12 tháng 5 năm 1954.

CẨM HÙNG (*)

*Kìa bãi cát, nọ rừng thông,
Nước nước, non non, khéo một vùng,
Đang đợi nàng thơ cùng bạn vẽ,
Đến chơi cảnh núi với tình sông.
Tay đàn, cặp sách, ông đầu bạc.
Hồ rượu, xâu nem, ả má hồng.
Được phép ngao du cùng tuế nguyệt,
Vì rằng kháng chiến đã thành công.*

(*) Theo một số đồng chí đã ở ATK cho biết : Bài thơ này, Bác làm ở Khuổi Tát, Định Hóa, Thái Nguyên năm 1954, sau ngày hòa bình được lập lại ở miền Bắc và trong thư gửi cho chị Huyền (là chị Hà, vợ đồng chí Võ Nguyên Giáp), Bác viết cho chị Hà xem. Tới nay chị Hà vẫn còn giữ được.

CÔNG NHÂN QUỐC TẾ *

*Tinh thần quốc tế của công nhân
Quý giá nghìn vàng há dễ cân
Giai cấp cần lao trong bể khổ
Một lòng ủng hộ với tương thân.⁽¹⁾*

* Đầu đề chúng tôi tự đặt.

(*) Rút ở bài *Tinh thần quốc tế của giai cấp công nhân*. Báo Nhân Dân số 212, ngày 7 đến 9-8-1954.

QUÊ ĐÂU CHO BẰNG QUÊ NHÀ
NHÀ TATA Ở, VIỆC TATA LÀM

*Trông về trời bể mệnh mang,
Bà con đã cách, xóm làng đã xa.
Lưu ly không cửa không nhà,
Chân trời góc bể biết là về đâu.^(*)*

(*) Báo Nhân Dân số 213, ngày 12-8-1954.

"CHINH PHỤ NGÂM" MỚI

*Thuở phe phái hục nhau túi bụi
Đồng bào Nam nhiều nổi truân chiến
Vì Ngô Đình Diệm rồ điên
Mỹ kia can thiệp, mà nên nỗi này.
Hàng ngàn dân chết lây vô tội
Hàng muôn người hấp hối bị thương
Muời muôn nhà cháy ngổn ngang
Đầy trời khói lửa, đầy đàng tàn tro.
Thương hại cho đồng bào công giáo
Bị Xa-tăng lừa đảo di cư
Nhà tan, cửa nát, xác xơ
Gặp cơn loạn lạc trông chờ vào ai ?
Trộm cướp lại thẳng tay giết hại
Chúng nhằm vào các trại di cư
Kêu trời, trời chỉ làm ngơ*

Đoái kêu làng xóm, bây giờ xa xăm !
Bị thảm thay, hàng trăm em nhỏ
Bị bắn vào võ sọ, tan xương
Nhiều em chết gục bên đường
Nhiều em chết cháy, thảm thương xiết nào!
Cầm thù này trả sao đây nhĩ
Nhân dân ta nhất trí kết đoàn
Đuổi quân can thiệp hung tàn
Chúng ta thống nhất giang san nước nhà.
Nước nhà ta, ta làm người chủ
Vận mệnh ta, ta giữ trong tay
Nước non vẫn nước non này
Cờ treo độc lập, nền xây hòa bình^(*)

(*) Theo Báo Nhân Dân số 429, ngày 6-5-1955.

AI SANG NIUYOỐC MÀ COI *

*Ai sang Niu Yoóc mà coi
"Tự do" nắm đuốc mà soi Hoa Kỳ
Tự do soi thấy những gì ?
Bên thì nô lệ, bên thì dã man !*

* Rút ở bài *Trắng và đen*. Báo Nhân dân số 312, ngày 7-1-1955.
Đầu đề chúng tôi tự đặt.

CỤ GIÀ 120 TUỔI

*Ở xã Nghi Thuận,
Tại tỉnh Nghệ An
Cụ Hà Văn Quân
Thọ trăm hai tuổi
Vẫn còn mạnh giỏi
Đan lát liền tay
Con cái chín người,
Nay còn một gái
Năm mươi tám tuổi
Cháu chất một đàn
Cụ là công giáo nông dân
Bao nhiêu tuổi thọ, cơ hàn bấy nhiêu.
Phát động quần chúng*

*Nông dân tổ khổ
Tham gia tiểu tổ
Cụ tổ rất hăng
Công tác đấu tranh
Cả nhà tích cực
Dân làng mến phục,
Nông hội hoan nghênh
Từ nay đường cái thênh thênh
Nông dân lao động vươn mình đứng lên
Khu ủy báo cáo
Chính phủ Trung ương
Hô Chủ tịch thương
Viết thư thăm cụ
Và tặng áo lụa
Với chiếc huy chương
Tuổi già đến lúc vinh quang
Người cày có ruộng, thiên đường là đây.*

- Bài in trong sách "Phát động quần chúng tăng gia sản xuất",
Báo Nhân Dân xuất bản 1955-tr.21, 22.

- Bác Hồ với quê hương Nghệ An - NXB Nghệ An - 1997
tr. 46, 47.

ĐƯỜNG SỐ 5 ANH DŨNG

*Đường số 5 hơn trăm đồn bót
Dân đường 5 có một lòng son
Dù cho sông cạn đá mòn
Quyết tâm gìn giữ nước non Lạc Hồng.⁽¹⁾*

(1) Rút ở bài *Đường số 5 anh dũng*. Báo Nhân Dân số 471 ngày 18-6-1955.

6.T CỦA MỸ DIỆM

*Ngô Đình Diệm tay sai của Mỹ
Dám tự xưng "Chí sĩ" cứu tinh.*

*Nhiều trò dơ dáy đại hình
Tự mình nó gán cho mình 6.T.*

*Thứ nhất là trò hề Tổng thống
Trò thứ hai là Tổng tư lon
Ba là Thủ tướng cô hồn.⁽¹⁾*

(1) Báo Nhân Dân số 637, ngày 30-11-1955.

KIỀU BÀO YÊU NƯỚC

*Gửi thân đất khách quê người,
Nhìn về cố quốc cách vời trùng dương
Càng nhìn càng nhớ, càng thương,
Càng mong Tổ quốc thịnh cường vẻ vang,
Càng căm những kẻ gian ngoan
Nghe lời bọn Mỹ phá ngang hòa bình.
Mọi người đoàn kết đấu tranh,
Đòi Ngô Đình Diệm tán thành hiệp thương.
Hòa bình, thống nhất, độc lập, tự cường,
Sao vàng cờ đỏ dẫn đường chúng ta.
Mấy câu thuận miệng nôm na :
"Một lòng yêu nước bài ca kiêu bào".*

- Rút trong bài : *"Kiêu bào yêu nước"*

Báo Nhân Dân, số 530, ngày 15-8-1955.

- *Hồ Chí Minh toàn tập* - tập 8 - NXB Chính trị quốc gia - HN
1996 - tr.37.

THƠ CHÚC MỪNG NĂM MỚI-1956

*Thân ái mấy lời chúc Tết :
Toàn dân đoàn kết một lòng,
Miền Bắc thi đua xây dựng
Miền Nam giữ vững thành đồng.
Quyết chí, bền gan phấn đấu,
Hòa bình, thống nhất thành công.*

Năm 1956

NÔNG DÂN ĐOÀN KẾT *

*Nông dân đoàn kết, cả nước một nhà,
Đủ cả dân tộc, đủ cả trẻ già;
Ai cũng cố gắng thi đua tăng gia,
Kế hoạch nông nghiệp chắc là
thành công⁽¹⁾.*

* Đầu đề chúng tôi tự đặt.

(1) Báo Nhân Dân số 744, ngày 17-3-1956.

THƯ GỬI THIẾU NHI NHÂN DỊP
TẾT TRUNG THU

*Nhân dịp Tết Trung thu
Thân ái chúc các cháu
Vui vẻ khỏe mạnh
Đoàn kết chặt chẽ
Thi đua học hành
Tiến bộ mau lẹ.*

18-9-1956

TẶNG SƯ ĐOÀN 316

*Đá rắn, quyết tâm ta rắn hơn đá.
Núi cao, chí khí ta còn cao hơn.
Khó khăn ta quyết vượt cho kỳ được,
Gian khổ không làm ta sờn
Đảng phái ta trên mặt trận sản xuất,
Nhiệm vụ ấy ta quyết làm cho tròn.
Đội ơn đào tạo người, quân đội,
Quyết chí đèn bồi nghĩa nước non.⁽¹⁾*

(1) Ngày 10-3-1958, Bác Hồ thăm Sư đoàn 316, trước khi ra về Bác ứng khẩu tặng Sư đoàn bài thơ này. Đầu đề chúng tôi tự đặt. Theo *Hồ Chí Minh với các lực lượng vũ trang*. NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội 1975.

MỞ MANG THỦY LỢI *

*Núi trọc như đầu bình vôi,
Sông không có nước, nước hiếm hoi
như vàng.*

....

*Hàng năm hạn hán tan hoang,
Người người đói rách, làng làng xác xơ.*

....

*Ơn Đảng như mẹ như cha
Mở mang thủy lợi, nhà nhà ấm no.
Ấm no không đợi trời cho,
Người làm ra nước, sức to hơn trời.*

Ngày 25 tháng 5 năm 1958

* Rút ở bài nói chuyện tại Đại hội chiến sĩ thi đua nông nghiệp toàn quốc lần thứ ba.

THƠ CHÚC TẾT - 1959

*Chúc mừng đồng bào năm mới
Đoàn kết thi đua tiến tới,
Hoàn thành kế hoạch ba năm,
Thống nhất nước nhà thắng lợi.*

TẶNG CÔNG AN NHÂN DÂN
VŨ TRANG

*Đoàn kết, cảnh giác,
Liêm, chính, kiệm, cần;
Hoàn thành nhiệm vụ,
Khắc phục khó khăn;
Dũng cảm trước địch,
Vì nước quên thân;
Trung thành với Đảng
Tận hiếu với dân.*

Tháng 1 năm 1959

TRỒNG CÂY

*Muốn làm nhà cửa tốt,
Phải ra sức trồng cây.
Chúng ta chuẩn bị từ rày,
Đăm năm sau sẽ bắt tay dựng nhà.*

Ngày 30 tháng 5 năm 1959

TÁM ĐIỀU CẦN THIẾT *

*Nước phải đủ, phân phải nhiều,
Cây sâu, giống tốt, cấy đều đánh hơn;
Trừ sâu, diệt chuột chó quên,
Cải tiến nông cụ là nền nhà nông;
Ruộng nương quản lý ra công,
Tám điều đầy đủ, thóc bông đầy bờ.*

Ngày 21 tháng 10 năm 1959

(*) Rút ở bài nói chuyện tại Đại hội sản xuất Đông - Xuân tỉnh Ninh Bình.

MỪNG ĐẠI HỘI NHỮNG NGƯỜI SẢN XUẤT TRẺ THỦ ĐÔ

*Bác thân ái chúc các cháu
Mạnh khỏe, vui vẻ
Đoàn kết chặt chẽ
Luôn luôn thi đua
Đưa cả tinh thần và lực lượng của tuổi trẻ
Vươn lên hàng đầu
Trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa.*

Rút trong bài "Chào mừng Đại hội những người sản xuất trẻ Thủ
đô". Báo Nhân Dân số 2056 ngày 2-11-1959.

THƠ MỪNG NĂM MỚI - 1960

*Mừng Nhà nước ta mười lăm xuân xanh !
Mừng Đảng chúng ta ba mươi tuổi trẻ !
Chúc đồng bào ta đoàn kết thi đua
Xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa.
Chúc đồng bào ta bền bỉ đấu tranh,
Thành đồng miền Nam vững bền, mạnh mẽ.
Cả nước một lòng, hăng hái tiến lên,
Thống nhất nước nhà, Bắc Nam vui vẻ !*

Xuân năm 1960

MỪNG XUÂN NGUYÊN ĐÁN THẾ NÀO

*Trăm năm trong cõi người ta
Cần kiệm xây dựng nước nhà mới ngoan
Mừng Xuân, Xuân cả thế gian
Phải đâu lãng phí cổ bàn mới Xuân.*

Tháng 1-1960

NHIỀU, NHANH, TỐT, RẺ

*Làm nhanh mà không tốt
Có gì là vẻ vang ?
Đã là người làm chủ,
Tính toán phải dè dặt :
Nhiều, nhanh, tốt, rẻ rõ ràng
Lợi dân, lợi nước đôi đường vẹn đôi.*

Rút ở bài "Tốt" - Báo Nhân Dân số 2182 ngày 9-3-1960.

ĐẢNG TA *

*Đảng ta vĩ đại như biển rộng, như núi cao,
Ba mươi năm phấn đấu và thắng lợi biết bao
nhiều tình !*

*Đảng ta là đạo đức, là văn minh,
Là thống nhất, độc lập, là hòa bình, ấm no.
Công ơn Đảng thật là to,
Ba mươi năm lịch sử Đảng là cả một pho
lịch sử bằng vàng.*

Ngày 5 tháng 1 năm 1960

* Rút ở : Lời khai mạc lễ kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập Đảng.

TẶNG CÁC CỤ PHỤ LÃO

*Càng già càng dẻo, lại càng dai,
Tinh thần gương mẫu chẳng nhường ai.
Đôn đốc con em làm nhiệm vụ.
Vuốt râu mừng xã hội tương lai.*

Ngày 1 tháng 10 năm 1960

MỪNG XUÂN - 1961

*Mừng năm mới, mừng xuân mới,
Mừng Việt Nam, mừng thế giới.
Đường lên hạnh phúc rộng thênh thênh,
Kế hoạch 5 năm thêm phần khởi.
Chúc miền Bắc hăng hái thi đua,
Chúc miền Nam đoàn kết tiến tới.
Chúc hòa bình thống nhất thành công,
Chúc chủ nghĩa xã hội thắng lợi.*

THĂM LẠI HANG PÁC BÓ

*Hai mươi năm trước ở hang này,
Đảng vạch con đường đánh Nhật, Tây;
Lãnh đạo toàn dân ra chiến đấu,
Non sông gấm vóc có ngày nay.*

Ngày 20 tháng 2 năm 1961

NUỐC TA

*Nước ta ở về xứ nóng, khí hậu tốt
Rừng vàng bể bạc, đất phì nhiêu
Nhân dân dũng cảm và cần kiệm
Các nước anh em giúp đỡ nhiều.*

Rút ở Lời phát biểu tại phiên họp Hội nghị lần thứ 7 BCH Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khóa III, 4-1962.

CÔNG NÔNG BINH THI ĐUA*

*Công nhân phát cao ngọn cờ Duyên Hải,
Nông dân phát cao ngọn cờ Đại Phong,
Bộ đội anh hùng phát cao cờ "Ba Nhất".
Công, nông, binh đại thi đua, đại đoàn kết,
Chủ nghĩa xã hội nhất định đại thành công,
Bắc - Nam nhất định sẽ thống nhất, non
sông một nhà.*

Ngày 11 tháng 7 năm 1961

(*) Rút ở bài nói chuyện tại Đại hội liên hoan chiến sĩ thi đua toàn quốc.

THƠ MỪNG XUÂN - 1962

*Năm Dần mừng xuân thế giới,
Cả năm châu phấp phới cờ hồng !
Chúc miền Bắc thi đua phấn khởi,
Bốn mùa hoa Duyên Hải, Đại Phong.
Chúc miền Nam đấu tranh tiến tới.
Sức triệu người hơn sóng biển Đông.
Chủ nghĩa xã hội càng thắng lợi,
Hòa bình, thống nhất quyết thành công!*

THƠ TẶNG CÁN BỘ CHIẾN SĨ
CÔNG AN NHÂN DÂN VŨ TRANG

*Non xanh nước biếc trùng trùng
Giữ gìn Tổ quốc ta không ngại ngừng
gian lao
Núi cao, sự nghiệp càng cao,
Biển sâu, chí khí ta soi vào càng sâu.
Thi đua ta quyết giật cờ đầu.*

2-3-1962

XUÂN QUÝ MÃO - 1963

*Nước Việt Nam ta là một
Dân tộc Việt Nam ta là một
Dù cho sông cạn đá mòn
Nhân dân Nam Bắc là con một nhà.*

*Mừng năm mới
Cố gắng mới
Tiến bộ mới
Chúc Quý Mão là năm nhiều thắng lợi.*

HỮU NGHỊ VIỆT LÀO

*Thương nhau mấy núi cũng trèo
Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua.
Việt - Lào hai nước chúng ta
Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long.*

3-1963

CHÚC MỪNG NĂM MỚI - 1964

*Nam Bắc như cội với cành,
Anh em ruột thịt đấu tranh một lòng.
Rồi đây thống nhất thành công,
Bắc Nam ta lại vui chung một nhà.
Mấy lời thân ái nôm na,
Vừa là kêu gọi, vừa là mừng xuân.*

Xuân năm 1964

BẢY MƯƠI TƯ TUỔI
VẪN KHÔNG GIÀ *

*Bảy mươi tư tuổi vẫn không già
Cố gắng làm tròn nhiệm vụ ta.
Bao giờ Nam Bắc một nhà
Dân giàu nước mạnh thì ta vui lòng.*

Tháng 6 -1964

* Đề bài chúng tôi lấy câu thơ của tác giả.

UY DANH LÒNG LẤY
KHẮP NĂM CHÂU

*Uy danh lòng lấy khắp năm châu
Đạn cối tuôn cho Mỹ bể đầu
Thành Đồng trống thối lay lâu trắng
Điện Biên, Mỹ chẳng phải chờ lâu.*

Báo Nhân Dân 12-11-1964

THƠ CHÚC TẾT ẤT TỶ - 1965

*Chúc mừng Ất Tỵ xuân năm mới,
Nhà nước ta vừa tuổi hai mươi.
Miền Bắc xây dựng đời sống mới vui tươi,
Miền Nam kháng chiến ngày càng tiến tới.*

*Đồng bào hai miền thi đua sôi nổi.
Đấu tranh anh dũng cả nước một lòng.
Chủ nghĩa xã hội nhất định thắng lợi,
Hòa bình, thống nhất ắt hẳn thành công.*

Xuân năm 1965



BÁC HỒ ĐI CÔNG TÁC
Tranh sơn dầu: **NGUYỄN THỤ**

GỬI CÁC CHÁU MIỀN NAM *

*Bắc Nam sẽ sum họp một nhà,
Bác cháu ta gặp mặt; trẻ già vui chung.
Nhớ thương các cháu vô cùng,
Mong sao mỗi cháu là một anh hùng
thiếu nhi.*

Ngày 25 tháng 9 năm 1965

* Rút ở Thư của Bác Hồ và Bác Tôn gửi các Thiếu nhi trường Hoàng Lê Kha (Tây Ninh) và tất cả các cháu miền Nam.

THƠ MỪNG XUÂN - 1966

*Mừng miền Nam rực rỡ chiến công,
Nhiều Dầu Tiếng, Bầu Bàng, Pơ-lây-me,
Đà Nẵng...*

*Mừng miền Bắc chiến đấu anh hùng,
Giặc Mỹ leo thang ngày càng thua nặng.
Đồng bào cả nước đoàn kết một lòng,
Tiền tuyến, hậu phương, toàn dân cố gắng.
Thi đua sản xuất, chiến đấu xung phong,
Chống Mỹ, cứu nước, ta nhất định thắng.*

MỪNG XUÂN - 1967

*Xuân về xin có một bài ca,
Gửi chúc đồng bào cả nước ta.
Chống Mỹ hai miền đều đánh giỏi,
Tin mừng thắng trận nở như hoa.*

TẬP TRÈO NÚI

(Đi và về gần 3 cây số)

*Cố trèo, cố trèo lại cố trèo
Cố trèo, không sợ núi cheo leo
Núi cao, ta bước cao hơn núi
Con đường thẳng lợi vốn quanh queo.*

ĐƯỢC TIN THẮNG LỢI
CẢ HAI MIỀN

*Xa nhà nhớ bạn lắm ai ơi
Thắng lợi miền Nam đỏ góc trời
Miền Bắc quân dân đều đánh giỏi
Tàu Mỹ hai nghìn bị bắn rơi.*

TÌNH HÌNH TRUNG ĐÔNG

*Trung Đông bão táp vừa bùng nổ
Bỗng chốc lòi đình lại tạm cầm
Khốn khổ vì ai cho đến nỗi
Anh em Ả Rập phải thương tâm.*

*Trông người ta lại ngấm phần ta
Sách lược của ta ta định ra
Đừng để cho ai xoay chuyển nó
Cuối cùng thắng lợi ắt về ta.*

1967
(Diễn đàn văn nghệ Việt Nam
số 6-2003)

BÁC GỬI BỘ CHÍNH TRỊ

*Thời giờ đi chóng tựa đưa thoi
Thấm thoát xa nhà một tháng rồi
Nghìn dặm vui nghe tin thắng lợi
Một mình nằm tính việc xa xôi.*

(1) Theo Báo Văn Nghệ số 35, năm 1989 và Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam, số 6 năm 2003. Bốn bài thơ trên: "Tập trào núi", "Được tin thắng lợi cả hai miền", "Bác gửi Bộ chính trị", "Tình hình Trung Đông" Bác làm khi đang chữa bệnh ở nước ngoài, năm 1967.

MỪNG XUÂN - 1968

*Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua,
Thắng trận tin vui khắp nước nhà.
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ,
Tiến lên !*

Toàn thắng ắt về ta.

KHÔNG ĐỀ

*Đã lâu không làm bài thơ nào,
Nay lại thử làm xem ra sao.
Lục khắp giấy tờ vẫn chưa thấy,
Bỗng nghe vắn "thắng" vút lên cao.*

Tháng 3 năm 1968

KHEN 11 CHÁU DÂN QUÂN GÁI THÀNH PHỐ HUẾ

*Dũng dạc tay cầm khẩu súng trường,
Khôn ngoan dàn trận khắp trong phòng.
Bác khen các cháu dân quân gái,
Đánh giặc Hoa Kỳ phải nát xương.*

Tháng 3 năm 1968

KHÔNG ĐỀ*

*Bảy mươi tám tuổi chưa già lắm,
Vẫn vững hai vai việc nước nhà.
Kháng chiến dân ta đang thắng lớn,
Tiến bước ta cùng con em ta.*

Ngày 20 tháng 5 năm 1968

* Hồ Chủ tịch làm nhân dịp nhân dân ta mừng thọ Người 78 tuổi.

MỪNG XUÂN - 1969

*Năm qua thắng lợi vẻ vang,
Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to.,
Vì độc lập, vì tự do,
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào,
Tiến lên !
Chiến sĩ, đồng bào !
Bắc Nam sum họp, xuân nào vui hơn.*

CHÚC TẾT CÁC ĐỒNG CHÍ
CÁN BỘ ĐANG CÔNG TÁC TẠI PARI

*Xuân Gà túc tác đến nơi,
Gửi người thân thiết mấy lời mừng Xuân.
Gà Xuân túc tác rạng đông,
Đưa tin thắng lợi cờ hồng bay cao.*

Xuân Kỷ Dậu

-
- Báo *Nhân dân*, số 5426, ngày 20-2-1969.
 - *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 12 - NXB Chính trị Quốc gia - HN, 1996. tr.446

NHỮNG CÂU THƠ TRÍCH CHỌN

Dân ta phải giữ nước ta

Dân là con nước, nước là mẹ chung.

Tiền phương chiến sĩ hy sinh

Đem xương máu mình, giữ nước non ta,

Hậu phương sản xuất tăng gia,

Cũng là kháng chiến, cũng là vẻ vang.

Hỏi và đáp, 23-12-1946

Lụt thì lụt cả làng

Muốn cho khỏi lụt, thiếp chàng phải lo.

Thư gửi đồng bào Trung du và Hạ du
chống lụt, 6-1947.

Nay tuy châu chấu đá voi,

Nhưng mai voi sẽ bị lòì ruột ra !

Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn
quốc lần thứ II của Đảng Lao động
Việt Nam, 11-2-1951.

*Nhiều điều phủ lấy giá gương
Con Hồng cháu Lạc phải thương nhau cùng.*

Lời kêu gọi ngụy binh quay về với
Tổ quốc, tháng 11-1951.

*Con đi đi, đi đi con,
Đánh Tây để giữ nước non Lạc Hồng.
Bao giờ kháng chiến thành công,
Con về giúp mẹ vun trồng lúa khoai.*

Thư Bác Hồ gửi bà mẹ Nguyễn Thị
Đào, có 6 người con tham gia kháng
chiến. (Tháng 9-1951) - Báo Văn
Nghệ số tết Đinh Sửu - 1997.

*Cả đời đế quốc Mỹ là :
Mất tiền mua cái vô duyên
Để thiên hạ mắng : Rồ điên, điên rồ.*

Vô duyên. Báo Cứu Quốc số 1993
ngày 15-1-1952.

*Người người thi đua
Ngành ngành thi đua*

*Ta nhất định thắng
Địch nhất định thua.*

Diễn văn khai mạc Đại hội các
chiến sĩ thi đua và cán bộ gương
mẫu toàn quốc, tháng 5 -1952.

*Ấp úng như thúng đựng vành
Trả lời không được phải đành ngâm cầm.*

Mỹ lại thất bại. Báo Cứu Quốc
số 2116 ngày 8-7-1952.

*Một phần quân đội Mỹ
Cũng chán ghét chiến tranh
Nếu nhân dân cố gắng
Chắc giữ vững hòa bình.*

Tinh thần lính Mỹ. Báo Cứu Quốc
số 2145 ngày 18-8-1952.

*Cả nhà kháng chiến
Muôn thuở rạng danh*

*Nêu gương dân tộc
Việt Nam quang vinh.*

Bà mẹ anh hùng ⁽¹⁾ - Báo Cứu Quốc số
2466 ngày 11-11-1953.

*Đến ngày Nam Bắc một nhà
Các cháu xúm xít thì ta vui lòng.*

Thư gửi các cháu thiếu niên nhi đồng
Trung thu Giáp Ngọ - 1954.

*Tích cực thì sẽ thành công
Nóng nẩy, kết quả sẽ không ra gì.*

Tích cực và nóng nẩy. Báo Nhân Dân số
150.

Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Sự Thật, Hà Nội
1986.

*Quê hương nghĩa trọng tình cao
Năm mươi năm ấy biết bao nhiêu tình.*

Nói chuyện với cán bộ và nhân dân Nghệ
An trong dịp về thăm quê, 1957.

(1) Bác viết bài báo này ca ngợi các bà mẹ Việt Nam có nhiều con đi kháng chiến - tiêu biểu là cụ Huân ở Việt Bắc có 9 con đi bộ đội.

*Ai xây mỹ tục thuần phong
Ai là những kẻ đồng hành xấu xa
"Trăm năm trong cõi người ta"
Ai là đáng kính, ai là đáng khinh.*

So sánh. Báo Nhân Dân số 574 ngày
4-7-1958.

*Chúng ta vui sướng hôm nay
Càng nên nhớ lại những ngày gian lao.*

Vui về kỷ niệm Cách mạng tháng
Mười vĩ đại, viết cho báo Sự Thật
(Liên Xô cũ), 1959.

*Muốn cho đời sống vui tươi
Lúa đủ nước uống thì người thừa ăn.*

Cần phải tiếp tục cố gắng chống hạn.
Báo Nhân Dân số 1874 ngày 3-5-
1959.

*Người người mạnh khỏe
Đoàn kết chặt chẽ
Hăng hái thi đua
Thành công vui vẻ.*

Bài nói chuyện tại cuộc mít tinh ở
huyện Thuận Châu (Sơn La) tháng 5-
1959.

*Dù cho hạn hán khắp nơi
Người mà quyết chí thì trời phải thua
Không mưa mà vẫn được mùa.*

.....

*Quyết đưa thành tích dâng lên Đảng
Đảm bảo mùa chiêm thắng lợi to !*

Phải ra sức chống hạn, ngày 4-12-1959.

*Tình hình u ám tiêu điều
Càng nhiều mâu thuẫn càng nhiều
chông gai.*

.....

*Ánh dương càng ấm càng nồng
Gió Tây ắt bị gió Đông đẩy lùi.*

Ngày 1 - 5 - 1959. Báo Nhân Dân số 1873.

Hai câu đầu nói về phe tư bản, hai câu sau nói về phe xã hội chủ nghĩa.

*Tuổi già nhưng chí không già
Góp phần xây dựng nước nhà phồn vinh.*

- Báo Nhân Dân số 2878 ngày 8-2-1962.

- Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, NXB Chính trị Quốc gia, HN 1996.

*Hà Đông anh dũng tuyệt vời
Chống hạn phòng lụt nào ai sánh bằng.*

28-3-1963

*Đêm trăng đưa nước tưới đồng
Một tác nước bạc là trăm bông vàng.
Đội thủy lợi phải sẵn sàng
Thủy lợi càng tốt, dân càng ấm no.*

Cần tổ chức ngay đội thủy lợi, Báo Nhân
Dân số 3529 ngày 26-11-1963.

*Trên vì nước, dưới vì nhà
Một là đặc hiệu, hai là đặc trưng !*

Báo Nhân Dân ngày 14-1-1964

*Ta đi xây dựng bản làng
Làm cho nước càng giàu mạnh,
dân càng ấm no.*

Lời phát biểu tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội
khóa II, 4-1964.

*Thanh thời vui thú thanh nhàn
Sớm khuya tiếng hạc tiếng đàn tiêu dao.*

.....

*Bắc Nam sum họp một nhà
Cho người thấy mặt thì ta vui lòng.*

Bài nói chuyện với đại biểu Nhân dân Thủ
đô trong dịp ra mắt các vị ứng cử đại
biểu Quốc hội khóa III ở Hà Nội tháng 4-
1964.

*Tuổi cao chí khí càng cao
Chống Mỹ cứu nước già nào kém ai.*

Càng già càng giỏi - Báo Nhân Dân ngày
22-3-1965.

*Mùa Xuân là Tết trồng cây,
Làm cho đất nước càng ngày càng Xuân.*

Năm mới hãy nhiệt liệt tổ chức Tết trồng
cây, 1-1-1965.

*Việc công trước, việc tư sau
Chữ duyên càng đượm, càng sâu nghĩa tình.*

.....

*Cô cán bộ, cậu sinh viên
Xa hoa lãng phí không phiền lòng ru ?*

.....

*Một lòng bảo vệ nước nhà
Thanh niên như thế, mới là thanh niên.*

Lễ cưới, Báo Nhân Dân 25-3-1965.

*Cán bộ xung trước
Làng nước theo sau
Việc khó đến đâu
Cũng làm được hết.*

Báo Nhân Dân 17-1-1967

*Đến ngày thống nhất nước nhà,
Bắc Nam sum họp thì ta vui lòng.*

Thư gửi luật sư Nguyễn Hữu Thọ nhân dịp Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam công bố bản Cương lĩnh chính trị, 6-9-1967.

*Còn Cỏ nở đầy hoa chiến thắng
Đánh cho tan xác giặc Huế Kỳ.*

Thư khen bộ đội đảo Côn Cỏ, 6-8-1968.

*Đánh cho giặc Mỹ tan tành,
Năm châu khen ngợi Vinh Linh anh hùng.*

Thư khen Vinh Linh, 11-8-1968.

*Yêu xe như con
Quý xăng như máu
Vượt mọi khó khăn
Hoàn thành nhiệm vụ.*

Lời đề trên cờ tặng ngành xe quân sự,
tháng 8-1968.

*Còn non còn nước còn người
Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn
mười ngày nay.*

"Di chúc", 10-5-1969.

NHỮNG CÂU THƠ VỀ QUAN HỆ QUỐC TẾ

*Quan san muôn dặm một nhà,
Bốn phương vô sản đều là anh em.*

Diễn văn khai mạc đại hội đại biểu toàn
quốc lần thứ III của Đảng Lao động
Việt Nam, 5-9-1960.

*Hai nước Việt và Ba
Dù cách nhau rất xa
Nhưng hai nhân dân ta
Như anh em một nhà
Vì là tình nặng
Vì là nghĩa sâu
Tiến nhau xin có một câu
Mối tình hữu nghị nghìn thâu vững bền.*

Lời tiễn Chủ tịch A-đa-vát-ski và Đoàn
đại biểu Ba Lan, tháng 10-1959.

*Cánh hồng bay bóng tuyết vời
Trông mòn con mắt, phương trời dăm dăm.
Nhớ nhung trong lúc chia tay
Tấm lòng lưu luyến cùng bay theo người.*

Người về Tổ quốc xa khơi.

Chúc người thắng lợi, chúc người bình an.

Lời tiễn Tổng thống Xu-các-nô (In-đô-nê-xi-a) tại sân bay Gia Lâm, 6-1959).

Tiến đưa xin gửi một lời

Mối tình hữu nghị muôn đời không phai.

Lời tiễn bà Tổng thống Hác-ti-Xu-các-nô (In-đô-nê-xi-a) tháng 9-1960).

Chúng tôi quyến luyến vô ngần

Quan sơn xa cách, tinh thần không xa.

.....

Ngàn trùng nước biếc non xanh

Trao cho nước bạn mối tình anh em.

.....

Mối tình hữu nghị sắt son

Sông có thể cạn núi có thể mòn

Tinh thần đoàn kết dài còn muôn thu.

Lời tiễn Chủ tịch Gi-lê-si (An-ba-ni) ngày 18-6-1960.

Bây giờ mới gặp nhau đây

Mà lòng đã chắc những ngày thanh niên.

Diễn văn chào mừng Tổng thống Xê-cu-tu-rê (Ghi-nê) tại sân bay Gia Lâm, ngày 15-9-1960

*Tiến đưa nhớ buổi hôm nay
Mối tình đoàn kết, càng ngày càng sâu
Xa nhau, lòng vẫn gần nhau...*

Lời tiễn đoàn đại biểu Đảng cộng sản và
Chính phủ Tiệp Khắc, 1-1963.

*Bức tường nô lệ chắn ngang
Tuy trong gang tấc, gấp ngàn quan sơn.*

.....
*Bấy lâu cách trở quan hà
Từ nay Lào - Việt rất là gần nhau.*

Lời chào mừng vua Lào Xri-va-vang
Vát-tha-va thăm nước ta, 3-1963.

*Tiến đưa, chẳng muốn chia tay,
Bạn về cố quốc, nước mây nghìn trùng
Cầm tay lòng lại dặn lòng
Cùng nhau giương ngọn cờ hồng Mác - Lê.*

Trích lời tiễn Chủ tịch Lưu Thiếu Kỳ và
Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Trung Quốc
- Ngày 16-5-1963..
- Báo Nhân Dân số 3337 ngày 17-5-1963.

*Nhiều điều phủ lấy giá gương
Người chung giai cấp, phải thương
nhau cùng.*

Chào mừng các đoàn đại biểu Công đoàn
quốc tế, 10-1963.

*Lọ là thân thích ruột rà
Công nông thế giới đều là anh em.*

Báo Nhân Dân, ngày 1-5-1964.

*Gặp nhau mới được mấy ngày
Bây giờ đã tạm chia tay
Tiền đưa nhớ buổi hôm nay.
Bạn về, chúc bạn ngày ngày thành công.*

Lời tiễn Tổng thống Mô-di-bô Cay-ta
(Ma-li), tháng 10-1964.

*Mối tình đoàn kết Việt - Hoa
Vừa là đồng chí vừa là anh em.*

Trích trong bài : "Chào mừng quốc khánh
nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, ngày
1-10-1965.